

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT LÊ LỢI



TÊN ĐỀ TÀI

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC
AN TOÀN, THÂN THIỆN, LÀNH MẠNH, PHÒNG CHỐNG
BẠO LỰC CHO HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM**

<i>Lĩnh vực:</i>	<i>Chủ nhiệm</i>
<i>Người thực hiện:</i>	<i>Nguyễn Thị Hiền</i>
<i>Tổ bộ môn:</i>	<i>KHTN</i>
<i>Năm thực hiện:</i>	<i>2021-2022</i>
<i>Số điện thoại:</i>	<i>0945040883</i>

MỤC LỤC

Mục	Nội dung	Trang
A	ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1	Lý do chọn đề tài	1
2	Phạm vi triển khai thực hiện	1
3	Mục đích nghiên cứu	1
4	Phương pháp nghiên cứu	1
5	Đóng góp của đề tài	2
B	NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	2
I	Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực cho học sinh	2
1	Cơ sở lý luận	2
1.1	Khái niệm môi trường học tập	2
1.2	Các loại môi trường học tập	2
1.2.1	Môi trường học tập nhà trường	2
1.2.2	Môi trường gia đình	3
1.2.3	Môi trường xã hội	4
1.3	Các khái niệm liên quan	4
2	Cơ sở thực tiễn	5
2.1	Khái quát về đối tượng nghiên cứu	5
2.1.1	Đặc điểm tình hình lớp 10A9	5
2.1.2	Đặc điểm tình hình nhà trường	7
2.2	Thực trạng về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực tại trường THPT Lê Lợi	7
2.2.1	Kết quả điều tra đối với giáo viên	8
2.2.2	Kết quả điều tra đối với học sinh	8

II	Một số giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực cho học sinh lớp chủ nhiệm	10
1	Tìm hiểu rõ tình hình, hoàn cảnh từng học sinh trong lớp	10
1.1	Các cách thức tìm hiểu học sinh	10
1.1.1	Thông qua hồ sơ học sinh	10
1.1.2	Thông qua phiếu tìm hiểu học sinh	10
1.1.3	Thông qua các học sinh khác	11
1.1.4	Thông qua phụ huynh	11
1.1.5	Thông qua tiếp xúc, trò chuyện, biểu hiện của học sinh	12
1.2	Phân loại học sinh và sử dụng biện pháp giáo dục phù hợp	13
1.2.1	Nhóm học sinh bình thường	13
1.2.2	Nhóm học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh khuyết tật	15
1.2.3	Nhóm học sinh cá biệt	16
2	Xây dựng hình ảnh giáo viên chủ nhiệm	20
2.1	Yêu thương, quan tâm đến học sinh	20
2.2	Đối xử công bằng với học sinh	22
2.3	Đồng cảm, sẵn sàng chia sẻ với học sinh	22
2.4	Nói đi đôi với làm	23
2.5	Động viên kịp thời, xử lý kỷ luật không chậm trễ	24
2.6	Minh bạch trong thu, chi các khoản của lớp	26
3	Xây dựng tập thể lớp đoàn kết, thân thiện, vui vẻ	27
3.1	Xây dựng tính cộng đồng trong các hoạt động tập thể	28
3.2	Giáo dục các kỹ năng cơ bản trong sinh hoạt tập thể	29
3.3	Lồng ghép giáo dục phòng chống bạo lực học đường	31
4	Huy động các cá nhân, tổ chức phối hợp giáo dục học sinh	33
4.1	Phối hợp với giáo viên bộ môn	33
4.2	Phối hợp với Ban giám hiệu	34

4.3	Phối hợp với Đoàn thanh niên	35
4.4	Phối hợp với phụ huynh học sinh	36
5	Xử lý học sinh vi phạm bạo lực học đường học lý, học tình	37
5.1	Họp lớp đề nghị xử lý kỷ luật học sinh vi phạm	38
5.2	Phối hợp cùng Hội đồng kỷ luật nhà trường trong giáo dục học sinh vi phạm	38
5.3	Theo dõi, chấn chỉnh, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh vi phạm	38
III	Hiệu quả, lợi ích thu được của giải pháp	39
1	Đối với bản thân giáo viên chủ nhiệm	40
2	Đối với học sinh	41
3	Đối với phụ huynh học sinh	41
4	Kết quả công tác chủ nhiệm lớp	42
C	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	43
1	Kết luận	43
2	Kiến nghị	44
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	45

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BGH	Ban giám hiệu
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GVBM	Giáo viên bộ môn
HS	Học sinh
THPT	Trung học phổ thông
NXB	Nhà xuất bản

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Thực hiện phương châm “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “Giáo dục không chỉ chuẩn bị cho cuộc sống mà giáo dục phải chính là cuộc sống của học sinh”, thì việc chung tay xây dựng môi trường sống và học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh cho học sinh là trách nhiệm của toàn đội ngũ giáo dục trong nhà trường, của gia đình và cộng đồng xã hội.

Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, tại một số địa phương trên cả nước đã liên tiếp xảy ra tình trạng mất an ninh, an toàn trường học, vi phạm đạo đức nhà giáo như: Học sinh bị tai nạn thương tích do điều kiện cơ sở vật chất trong trường học không đảm bảo; học sinh đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng; phụ huynh học sinh hành hung, gây thương tích, xúc phạm nhân phẩm, danh dự nhà giáo, tinh thần, thể chất học sinh; học sinh xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, nhân viên của nhà trường, người khác; giáo viên có hành vi thiếu chuẩn mực sư phạm với học sinh, bạo lực, bạo hành, xâm hại học sinh. Các sự việc trên ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần, danh dự của giáo viên và học sinh; tác động xấu đến môi trường giáo dục trong nhà trường và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Có thể nói, chưa bao giờ vấn đề xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực trường học lại được xã hội quan tâm như lúc này- khi mà công nghệ thông tin bùng nổ, sự phát triển của văn hóa đi trước kinh tế, quan niệm chuẩn mực đạo đức có sự ảnh hưởng của nước ngoài...

Để góp phần ngăn chặn các hiện tượng nêu trên, đồng thời tăng cường các giải pháp bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường trên địa bàn trường THPT Lê Lợi, tôi chọn đề tài nghiên cứu ***“Một số giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực cho học sinh lớp chủ nhiệm”*** để làm sáng kiến kinh nghiệm.

2. Phạm vi triển khai thực hiện

- Nội dung: Các giải pháp để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực cho học sinh lớp chủ nhiệm.

- Đối tượng áp dụng: học sinh lớp 10A9 trường THPT Lê Lợi.

- Thời gian áp dụng: năm học 2021-2022.

3. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu thực trạng và đề xuất được một số giải pháp tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lí thuyết
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

5. Đóng góp của đề tài

Đây là đề tài lần đầu tiên được triển khai và đã đưa ra được một số giải pháp mang tính chất ứng dụng cao trong thực tiễn, không chỉ đối với tập thể 10A9 trường THPT Lê Lợi mà còn có thể áp dụng với lớp khác, cơ sở giáo dục khác trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực.

B. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN, THÂN THIỆN, LÀNH MẠNH, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC CHO HỌC SINH

1. Cơ sở lí luận

1.1. Khái niệm môi trường học tập

Môi trường học tập là các yếu tố tác động đến quá trình học tập của học sinh bao gồm:

- Môi trường vật chất: Là không gian diễn ra quá trình dạy học gồm có đồ dùng dạy học như bảng, bàn ghế, sách vở, nhiệt độ ánh sáng, âm thanh, không khí...
- Môi trường tinh thần: Là mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, giữa nhà trường- gia đình - xã hội... Các yếu tố tâm lí như động cơ, nhu cầu, hứng thú, tính tích cực học tập của học sinh và phong cách, phương pháp giảng dạy của giáo viên trong môi trường lớp.

Môi trường học tập rất đa dạng, cần được tạo ra ở nhà trường, gia đình, xã hội. Môi trường sư phạm là tập hợp những con người, phương tiện đảm bảo cho việc học tập đạt kết quả tốt. Môi trường sư phạm là nội dung cơ bản của môi trường nhà trường.

Như vậy, môi trường học tập là toàn bộ các yếu tố vật chất, không gian và thời gian, tình cảm và tinh thần - nơi học sinh đang sinh sống, lao động và học tập, có ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sự hình nhân cách của học sinh phù hợp với mục đích giáo dục.

1.2. Các loại môi trường học tập

1.2.1. Môi trường học tập nhà trường

Giáo dục nhà trường là hoạt động giáo dục trong các trường lớp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo mục đích, nội dung, phương pháp có chọn lọc trên cơ sở khoa học và thực tiễn nhất định. Giáo dục nhà trường được tiến hành có tổ chức, luôn luôn tác động trực tiếp có hệ thống đến sự hình thành, phát triển toàn diện của nhân cách. Thông qua giáo dục nhà trường, mỗi cá nhân được bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, kiến thức khoa học, kỹ năng thực hành cần thiết, tương ứng với yêu cầu

của các bậc học, cấp học phù hợp với trình độ phát triển của xã hội trong từng giai đoạn.

So với gia đình, nhà trường là một môi trường giáo dục rộng lớn hơn, phong phú, hấp dẫn hơn đối với thế hệ trẻ. Trong nhà trường, học sinh được giao lưu với bạn bè cùng lứa tuổi ở địa phương, cộng đồng, được tham gia vào nhiều hoạt động mang tính xã hội, giúp cho quá trình xã hội hoá cá nhân phong phú, toàn diện hơn.

Nhà trường là một thiết chế xã hội chuyên biệt thực hiện chức năng cơ bản là tái sản xuất sức lao động, phát triển nhân cách theo hướng duy trì, phát triển xã hội. Nhà trường có chức năng hình thành và phát triển nhân cách thế hệ trẻ thông qua hoạt động dạy học, giáo dục. Tri thức trong nhà trường là những kinh nghiệm của nhân loại đã được chọn lọc và tích lũy. Nhà trường là tổ chức chuyên biệt có chức năng truyền thụ toàn bộ kinh nghiệm lịch sử của nhân loại cho thế hệ trẻ phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi nhằm hình thành và phát triển mô hình nhân cách lí tưởng của xã hội đặt ra. Giáo dục nhà trường có sự thống nhất về mục đích, mục tiêu cụ thể, được thực hiện bởi đội ngũ các nhà sư phạm được đào tạo và bồi dưỡng chu đáo, tiến hành giáo dục theo một chương trình, nội dung, phương pháp sư phạm nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhân cách toàn diện, hướng tới sự thành đạt của con người.

Ngày nay, giáo dục nhà trường luôn gắn liền với môi trường sống và môi trường tự nhiên, với các cơ sở sản xuất nhằm phát huy nội lực, lôi cuốn sự tham gia của các lực lượng xã hội vào giáo dục học đường, mặt khác giúp cho nội dung giáo dục gần với đời sống sản xuất xã hội. Nhà trường có chức năng chuyển giao văn hóa giúp cho mỗi học sinh hội nhập với cộng đồng và trở thành chủ nhân chuyển giao nền văn hoá cho thế hệ sau, nhằm duy trì bản sắc văn hóa của dân tộc. Ngày nay, mỗi cá nhân không chỉ tiếp thu tri thức từ nhà trường mà còn tiếp nhận thông tin qua các kênh như sách, báo, mạng Internet...

Giáo dục nhà trường phải kết hợp chặt chẽ với giáo dục gia đình và xã hội thì mới đạt được mục tiêu chung về giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ. Điều quan trọng nhất là phải có sự thống nhất về định hướng giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

1.2.2. Môi trường gia đình

Ở lứa tuổi này, địa vị của các em ở trong gia đình đã thay đổi, các em được gia đình thừa nhận như là một thành viên tích cực của gia đình, được cha mẹ, anh chị giao cho những nhiệm vụ cụ thể như chăm sóc các em khi cha mẹ đi vắng, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, chăn nuôi gia súc... Ở các gia đình neo đơn, các em đã phải tham gia lao động thực sự để góp phần nâng cao thu nhập của gia đình. Các em đã ý thức được các nhiệm vụ đó và thực hiện tích cực.

Điều quan trọng và có ý nghĩa lớn đối với các em là đã được tham gia bàn bạc một số công việc của gia đình, về những việc của cha mẹ, anh chị, quan tâm đến việc xây dựng, bảo vệ uy tín của gia đình hơn. Những sự thay đổi đó đã động viên, kích thích các em hoạt động tích cực, độc lập, tự chủ.

Gia đình là một đơn vị xã hội hình thức tổ chức quan trọng nhất của sinh hoạt cá nhân, dựa trên hôn nhân và quan hệ huyết thống, tức là quan hệ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái, giữa anh chị em và những người thân khác cùng chung sống và có kinh tế chung.

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và là môi trường giáo dục suốt đời đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người. Gia đình giữ vị trí quan trọng và có ý nghĩa lớn lao đối với quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Đó là môi trường gắn bó trong suốt cuộc đời của mỗi cá nhân. Gia đình là nơi tạo ra mối quan hệ gắn bó ruột thịt huyết thống - một thứ tình cảm khó có thể chia cắt. Do đó, dù có phải trải qua bao biến động về mọi phương diện, con người vẫn luôn hướng về quê hương, gia đình.

Cha mẹ là người thầy giáo, là nhà sư phạm đầu tiên giáo dục cho con cái mình những phẩm chất nhân cách cơ bản làm nền tảng cho quá trình phát triển toàn diện về đạo đức, trí lực, thể lực, thẩm mỹ, lao động theo các yêu cầu của xã hội. Gia đình là động lực giúp con người không ngừng hoàn thiện nhân cách. Thế mạnh của gia đình là tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc, chính điều đó giúp cho con người có thể vượt qua những khó khăn và rào cản của cuộc sống, lao động và học tập.

1.2.3. Môi trường xã hội

Giáo dục xã hội là hoạt động của các tổ chức, các nhóm xã hội có chức năng giáo dục theo quy định của pháp luật hoặc các chương trình giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng. Giáo dục xã hội tác động đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách thường qua hai hình thức: tự phát và tự giác. Những ảnh hưởng tự phát bao gồm các yếu tố tích cực và tiêu cực của đời sống xã hội vô cùng phức tạp do cá nhân tự lựa chọn theo nhu cầu, hứng thú, trình độ tự giáo dục của mình. Những ảnh hưởng tự giác là những tổ hợp tác động trực tiếp hay gián tiếp có hướng đích, có nội dung, phương pháp bằng nhiều hình thức của các tổ chức, cơ quan, đoàn thể xã hội như y tế, thể thao, nghệ thuật, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ... đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Môi trường xã hội có ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến cuộc sống của mọi cá nhân.

Giáo dục của xã hội phải kết hợp chặt chẽ với giáo dục gia đình và nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo con người theo định hướng của Đảng và Nhà nước. Để phát huy tính tích cực của giáo dục xã hội, các tổ chức, cơ quan đoàn thể xã hội trước hết phải thực hiện chức năng cơ bản, chủ yếu của mình, góp phần làm cho môi trường xã hội trong sạch, đời sống vật chất tinh thần phong phú, lành mạnh, hạn chế tác động tiêu cực đến đời sống của mọi cá nhân, nhất là đối với thế hệ trẻ.

1.3. Các khái niệm liên quan

Thực hiện khoản 4, Điều 44 của Luật trẻ em “Bảo đảm về giáo dục cho trẻ em”, ngày 17/7/2017 Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường

đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên kết đào tạo với nước ngoài tại Việt Nam, lớp xóa mù chữ, lớp ngoại ngữ, lớp tin học, lớp dạy kỹ năng, lớp dạy năng khiếu, lớp dạy văn hóa, lớp dành cho trẻ em vì hoàn cảnh khó khăn hoặc có hoàn cảnh đặc biệt không được đi học ở nhà trường có người học dưới 18 tuổi; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. Nghị định gồm 4 Chương, 17 Điều, trong đó quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đặc biệt làm rõ các khái niệm:

1. Môi trường giáo dục an toàn là môi trường giáo dục mà người học được bảo vệ, không bị tổn hại về thể chất và tinh thần.
2. Môi trường giáo dục lành mạnh là môi trường giáo dục không có tệ nạn xã hội, không bạo lực; người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hóa.
3. Môi trường giáo dục thân thiện là môi trường giáo dục mà người học được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực.
4. Bạo lực học đường là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Khái quát về đối tượng nghiên cứu

2.1.1. Đặc điểm tình hình lớp 10A9

Lớp 10A9 có tổng số 44 học sinh gồm 23 nam và 21 nữ. Trong đó có nhiều em ở cách xa trường (7 em ở Nghĩa Bình, 12 em ở Giai Xuân), có 16 em là người dân tộc, 1 em thuộc diện hộ nghèo, 4 em thuộc diện hộ cận nghèo, 1 em là học sinh khuyết tật nặng, 1 học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt.

Kết quả xếp loại cuối năm lớp 9 của các em đã được GVCN tổng hợp lại như sau:

Số số 44	Hạng kiểm				Học lực				Ghi chú
	Tốt	Khá	Đạt	Yếu	Giỏi	Khá	Tb	Yếu	
HK1	41	1	2	0	0	21	23	0	

- Về hạng kiểm: 41 học sinh đạt loại tốt, 1 học sinh đạt loại khá, 2 học sinh loại Đạt (theo chương trình Vnen).

- Về học lực: 21 học sinh đạt loại khá, 23 học sinh đạt loại trung bình.

Với kết quả như trên cùng với bảng điểm đầu vào lớp 10, GVCN nhận thấy năng lực học tập của các em là không cao. Từ thực tiễn giảng dạy cũng như tìm hiểu thông qua GVBM cũng đã thể hiện nhận định ngay từ đầu của GVCN là chính xác. Tuy nhiên, điều mà tôi quan tâm hơn cả là 3 học sinh có hạnh kiểm không phải loại tốt:

- Em thứ nhất là N, học sinh trường THCS Nghĩa Bình - năm lớp 9 học theo chương trình Vnen, đây là học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt mà tôi đã đề cập ở trên, gia đình em có 4 anh chị em và cả 4 đều có vóc dáng nhỏ nhắn hơn so với người bình thường, có lẽ vì thế mà nhiều năng lực của em chỉ được đánh giá ở mức Đạt.
- Em thứ hai là T, cũng là học sinh trường THCS Nghĩa Bình, qua tìm hiểu thì tôi được biết em này có tính cách khá ngang ngạnh, khó gần.
- Em thứ 3 là N.A, học sinh trường THCS Giai Xuân. Đây là học sinh mà GVCN phải để tâm nhất vì lúc còn là học sinh cấp 2 nhưng em đã vi phạm rất nhiều lỗi nghiêm trọng như: bỏ tiết, bỏ học, đánh nhau, tổ chức đánh nhau, bán và sử dụng thuốc lá điện tử. Đặc biệt vào đầu năm học, em này cùng với 5 bạn khác đã quay một video “ múa dao” và tung lên mạng Tiktok, Facebook.



Hình 1. Ảnh cắt từ clip “múa dao” của HS lớp chủ nhiệm

2.1.2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường THPT Lê Lợi đóng trên địa bàn xã Tân Phú thuộc huyện Tân Kỳ- Là huyện miền núi ở phía Tây Nghệ An, cách trung tâm huyện 15km. Học sinh của trường chủ yếu xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, có nhiều học sinh là người dân tộc Thanh, Thái, Thổ. Mặt bằng kinh tế, trình độ dân trí, văn hoá - xã hội chưa cao và không đồng đều, còn có nhiều hộ nghèo, cận nghèo tập trung ở vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Nhiều gia đình không có điều kiện chăm lo, đầu tư các yếu tố vật chất, tinh thần cho nhu cầu học tập của con em mình.

Năm học 2021-2022, nhà trường gồm 33 lớp với 1426 học sinh và 80 giáo viên do đồng chí Nguyễn Văn Thịnh làm Hiệu trưởng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học từng bước hiện đại, đáp ứng trường đạt Chuẩn quốc gia giai đoạn 1, tiến tới giai đoạn 2. Nhiều lớp khối 10 và 11 có smart tivi phục vụ tốt cho việc dạy học và các hoạt động giáo dục. Cảnh quan rộng rãi, vuông vức với tổ hợp phòng học, phòng đa chức năng...đầy đủ và bố trí hợp lý.

Như vậy, căn cứ vào nghị định 80/2017 ND-CP Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường thì trường THPT Lê Lợi đã đảm bảo được Điều 3: Yêu cầu về địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi trẻ em và Điều 4: Yêu cầu về tài liệu, học liệu giảng dạy. Chỉ còn phải quan tâm đến Điều 5 và Điều 6 trong nghị định, có liên quan đến yếu tố con người cũng chính là chủ thể giáo dục: Giáo viên và học sinh.

Trong những năm gần đây, việc giáo dục học sinh dường như đã khó khăn hơn khi chính các em ngày càng thờ ơ với việc học. Mục đích học của đa số học sinh chỉ là đậu tốt nghiệp, tỷ lệ chọn học ban Khoa học xã hội chiếm hơn 70% . Đặc biệt, với sự phát triển như vũ bão của mạng xã hội, các em lại quan tâm nhiều hơn với lối sống “ảo” trên Facebook, Tiktok, Intagram... xây dựng, chạy theo các trào lưu “có một không hai” như em N.A lớp 10A9 tôi chủ nhiệm đã từng cho mình là Idol “múa dao” bởi hành động này đã có rất nhiều người vào comment theo kiểu cổ xúy, kích động. Hay như một nhóm học sinh khác cho mình là “dân chơi cool ngầu” khi đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu, bóp đầu xe, net bô trên đường...Trong trường cũng đã xảy ra một số vụ bạo lực học đường gây ra thương tích. Vào đầu năm học, lớp 10A9 cũng xảy ra vụ đánh nhau giữa em S với một học sinh lớp 10A8. Tất cả những hành động, tư tưởng, suy nghĩ lệch lạc nêu trên ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh. Điều này đòi hỏi ngành giáo dục nói chung, trường THPT Lê Lợi nói riêng phải tìm ra được giải pháp nhanh hơn, bắt kịp xu hướng của xã hội.

2.2. Thực trạng về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực tại trường THPT Lê Lợi

Để tìm hiểu về thực trạng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực tại trường THPT Lê Lợi, tôi đã làm phiếu khảo sát đối với 33 giáo viên chủ nhiệm năm học 2021- 2022 và 130 học sinh trường THPT

Lê Lợi từ tháng 12/2021 bằng cách cho giáo viên và học sinh điền vào mẫu phiếu khảo sát (phụ lục 03, 04), sau đó dùng thống kê toán học để xử lý số liệu, kết quả thu được như sau:

2.2.1. Kết quả điều tra đối với giáo viên.

Bảng 1. Kết quả điều tra thực trạng về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực tại đơn vị trường THPT Lê Lợi

STT	Câu hỏi	Tỉ lệ lựa chọn(%)		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực có thực sự cần thiết hay không			
		100%	0%	0%
2	Thầy/cô đã tạo được môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực ở lớp mình chủ nhiệm	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
		18,2%	36,4%	45,4%
3	Nguyên nhân khiến việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực ở lớp chủ nhiệm còn chưa đạt kết quả cao	Chưa có biện pháp hợp lý	Học sinh không hợp tác	Nguyên nhân khác
		54,5%	30,3%	16,2%

Kết quả trên cho thấy 100% GVCN đều đánh giá về vai trò của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực là “rất cần thiết”. Tuy nhiên, việc tạo được môi trường giáo dục như vậy là điều rất khó khăn, chỉ 18,2% GVCN có thể làm tốt được việc này (các giáo viên này đều là GVCN lớp chọn), còn có tới 45,4% GVCN chưa tạo được môi trường giáo dục thật sự an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực ở học sinh. Theo điều tra tôi nhận thấy, nguyên nhân chủ yếu là do giáo viên chưa có được biện pháp giáo dục hiệu quả(54.5%).

2.2.2. Kết quả điều tra đối với học sinh

Bảng 2. Kết quả điều tra thực trạng về môi trường học tập của học sinh trường THPT Lê Lợi.

STT	Câu hỏi	Tỉ lệ lựa chọn (%)		
		Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1	Em đánh giá như thế nào về vai trò của môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
		100%	0%	0%
2	Em đánh giá về cơ sở vật chất (khuôn viên, phòng học, sân chơi, bãi tập, nhà xe, khu vực vệ sinh, rửa tay...) của nhà trường như thế nào	Đảm bảo tốt	Đảm bảo	Chưa đảm bảo
		58,6%	32,4%	9,0%
3	Em đánh giá như thế nào về vấn đề an ninh trật tự ở trường ta	Đảm bảo tốt	Đảm bảo	Chưa đảm bảo
		34,1%	56,6%	9,3%
4	Em đã được trang bị kiến thức về phòng chống bạo lực học đường từ đâu	Từ nhà trường	Từ gia đình	Chưa được trang bị
		32,7%	18,5%	48,8%
5	Mức độ hài lòng của em đối với các biện pháp giáo dục của GVCN để xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực.	Rất hài lòng	Hài lòng	Chưa hài lòng
		10,8%	32,5%	56,7%

Từ kết quả bảng 2.2 cho thấy, tất cả 100% học sinh đều đánh giá vai trò “rất quan trọng” của môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh. Các em đến trường và đều có nhu cầu được học tập, giáo dục trong môi trường như vậy. Kết quả cũng cho thấy rằng, trường THPT Lê Lợi cơ bản đã có cơ sở vật chất đảm bảo. Thực tế cũng thấy được hiện nay nhà trường đã xây dựng được khuôn viên khang sang, sạch sẽ. Thật không ngoa khi nói rằng, so với các trường khác thì trường THPT Lê Lợi có cảnh quan đẹp nhất nhì tỉnh Nghệ An. Vấn đề an ninh trật tự trường học cũng được duy trì tốt khi có tới 90,7% học sinh đánh giá ở mức “đảm bảo” trở lên.

Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh chưa được trang bị kiến thức về phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường còn cao (có tới 48,8%), vấn đề này có thể do đặc thù

của năm học với bối cảnh dịch bệnh Covid-19 nên nhà trường không tổ chức được hoạt động ngoại khóa hoặc do một số GVCN chưa chú trọng hoặc gia đình chưa trang bị cho con, em mình trước khi vào trường. Đặc biệt, mức độ hài lòng về các biện pháp giáo dục của GVCN trong xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực còn chưa cao, có tới 56,7% (chỉ 10,8% ở mức “rất hài lòng” và 32,5% ở mức “hài lòng”).

Kết quả khảo sát là nguyên nhân, cũng là động lực giúp tôi triển khai thực hiện đề tài sáng kiến này.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN, THÂN THIỆN, LÀNH MẠNH, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC CHO HỌC SINH LỚP CHỦ NHIỆM

1. Tìm hiểu rõ tình hình, hoàn cảnh từng học sinh trong lớp.

1.1. Các cách thức tìm hiểu học sinh

1.1.1. Thông qua hồ sơ học sinh

- Xem lí lịch sẽ giúp GVCN sẽ nắm bắt kịp thời đặc điểm sơ lược của các em.

- Xem học bạ, sổ điểm, chú ý lời nhận xét và lời phê của GVCN ở lớp dưới sẽ giúp GVCN nắm được thông tin quan trọng như học sinh giỏi, khá, yếu, kém; môn nào có điểm cao, môn nào có điểm thấp, hạnh kiểm thế nào... Từ đó tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp giúp các em trong học tập, nhằm kịp thời khắc phục trong thời gian sau.

- Thông qua sổ đầu bài sẽ giúp GVCN nắm được kịp thời diễn biến của lớp tích cực hay không tích cực, em nào nghỉ học vô lí do, em nào hay vi phạm trong các tiết học...

1.1.2. Thông qua phiếu tìm hiểu học sinh

- Để tìm hiểu thông tin học sinh, tôi đã tiến hành phát 02 mẫu phiếu tìm hiểu (có trong phụ lục). Phiếu số 1 được tiến hành vào đầu năm học để tìm hiểu lý lịch học sinh, phiếu số 2 được tiến hành vào cuối học kỳ 1 để tìm hiểu rõ hơn về hoàn cảnh gia đình, tình hình học tập trong thời gian qua và mong muốn trong thời gian tới, có điều gì muốn tâm sự với GVCN. Trong đó phiếu số 2, tôi cho học sinh tự viết ở nhà và phải đảm bảo bí mật của từng em.

- Việc tìm hiểu thông tin học sinh là hết sức cần thiết, nó không chỉ giúp giáo viên hoàn thiện hồ sơ mà quan trọng hơn là giúp giáo viên có được các thông tin về hoàn cảnh gia đình, năng lực học tập, sở trường, nguyện vọng... của học sinh, qua đó có cái nhìn tổng quát đầu tiên về học sinh lớp chủ nhiệm.

Như việc thông qua phiếu số 2 sau đây, tôi đã biết được một phần vì sao em T (tôi đã đề cập ở mục 2.1.1) lại có tính cách ngang ngạnh, khó gần.

PHIẾU TÌM HIỂU HỌC SINH
(Chỉ GVCN và người viết phiếu này biết được)

Họ và tên học sinh: [REDACTED]

Cảm nhận của em về thời gian học tập vừa qua:
 Em thấy các thầy cô dạy rất vui, dễ hiểu và em
 được tham kiến thức và được bạn đồng và thầy
 cô giáo.

Mong muốn của em về bố, mẹ:
 Em muốn bố mẹ lo làm ăn để kiếm tiền
 và bớt cãi nhau. Bố ít uống rượu hơn vì
 khi mà bố uống về bố toàn là mang mai
 người trong nhà!

Ước mơ sau này của em:
 Học giỏi của em k' thể nào nữa được vì khi
 học học sang em mới định hướng được hướng đi
 tốt và chắt chiu của em.

Em có tâm sự gì muốn chia sẻ cùng cô chủ nhiệm:

Hình 2. Kết quả tìm hiểu của một học sinh qua mẫu phiếu số 2

1.1.3. Thông qua các học sinh khác

Trong lớp, thường sẽ có một nhóm các học sinh cùng ở chung một khu vực xóm, xã, vì vậy muốn tìm hiểu rõ hơn về một học sinh nào đó có thể thông qua các bạn này. Chẳng hạn như ở lớp 10A9, để tìm hiểu mức độ cá biệt của học sinh N.A ở cấp THCS, tôi phải hỏi nhiều học sinh xã Giai Xuân thì biết được em này thường xuyên đánh nhau, tổ chức đánh nhau, trốn tiết, nghỉ học. Để tìm hiểu gia cảnh khó khăn của em N, tôi phải hỏi các học sinh xã Nghĩa Bình thì biết được gia đình em này có 4 anh chị em, tất cả đều có cơ thể nhỏ hơn so với mức bình thường, mẹ bị hỏng một mắt bẩm sinh, bố thường xuyên đau ốm. Hay để tìm hiểu mức độ khuyết tật của học sinh H, tôi phải hỏi các học sinh xã Nghĩa Thái thì biết được em này khuyết tật nặng ở vòm họng, khả năng nói rất hạn chế...

GVCN cũng không thể có mặt thường xuyên mỗi ngày, mỗi tiết, chỉ có các học sinh trong lớp là nắm rõ nhất tình hình của bạn. Vì vậy, GVCN có thể nhờ một vài học sinh ngoan, đáng tin cậy làm “tai mắt” cho mình và cũng phải đảm bảo bí mật cho các học sinh này.

1.1.4. Thông qua phụ huynh

Để tìm hiểu học sinh và hoàn cảnh gia đình, tôi chọn mỗi xã một phụ huynh có hiểu biết hoặc quan hệ rộng để mình có thể hỏi thăm bất kỳ học sinh nào trong xã đó. Tất nhiên, việc tìm hiểu như vậy có thể không hoàn toàn chính xác nhưng ít ra

cũng biết được ở một khía cạnh từ người ngoài khi nhìn vào học sinh, gia đình học sinh đó. Thông thường, khi học sinh có biểu hiện bất thường như nghỉ học không xin phép, bỏ tiết, không vào học online... tôi đều phải gọi điện thông báo với phụ huynh, việc tìm hiểu còn có thể thông qua các buổi họp phụ huynh định kỳ. Khi nói chuyện với phụ huynh tôi cũng biết rõ hơn về học sinh và cũng có thể hiểu hơn về cách đối xử, cách giáo dục của phụ huynh với chính con mình như thế nào. Còn muốn tìm hiểu rõ hơn về hoàn cảnh của những học sinh khó khăn, tôi trực tiếp đến gia đình của học sinh đó.



Hình 3. Đến thăm nhà học sinh thuộc diện hộ nghèo

Như việc cùng học sinh lớp đến chơi, trao quà tết cho em D thuộc diện hộ nghèo vào ngày 21/1/2022 vừa qua. Có tận “mắt thấy tai nghe” mới hiểu hết gia cảnh khó khăn của D là như thế nào. Qua chuyến thực tế đó, tôi luôn tự nhủ mình rằng không được để D cảm thấy tự ti, thiệt thòi trên lớp, tôi cũng nhắc nhở các học sinh khác hãy luôn giúp đỡ, chia sẻ với bạn nhiều hơn.

1.1.5. Thông qua tiếp xúc, trò chuyện, biểu hiện của học sinh.

- Tìm hiểu thông qua quan sát trực tiếp. Đây là cách mà giáo viên làm thường xuyên nhất để hiểu và nắm học sinh của mình. Việc GVCN quan sát học sinh hàng ngày trong các hoạt động trên lớp, các buổi lao động, hoạt động vui chơi, trải nhiệm sẽ giúp GVCN nắm bắt, thu thập được những thông tin chân thật, khá đầy đủ về các em. Cách này rất hiệu quả đối với những GVCN dạy những môn có thời lượng nhiều tiết bởi giáo viên sẽ có điều kiện tiếp xúc và quan sát được các em nhiều hơn. Tất nhiên cách này đòi hỏi kỹ năng, khả năng quan sát của người giáo viên.

- Quan sát để phát hiện những thay đổi trong hành vi, những hiện tượng bất thường trong đời sống học đường, quan sát những biểu hiện của học sinh có nguy cơ rối nhiễu tâm lý. Đó có thể là những biểu hiện nhỏ: đi trễ, không mang giày, cẩu gắt với bạn, ... hay lớn hơn: nghỉ học không xin phép, bỏ tiết. Và nghiêm trọng hơn, như vi phạm kiểm tra, vô lễ với giáo viên, đánh nhau với bạn... Với những học sinh cá biệt, việc nghỉ học, bỏ tiết là chuyện thường ngày, nhưng với những học sinh vốn ngoan ngoãn, chăm chỉ thì một biểu hiện nhỏ nhất cũng là điều cần lưu ý. Một học sinh học khá, chưa một lần đi trễ hay nghỉ học lại đi học trễ. Khi được hỏi trước lớp về lý do đi trễ, đã rơi nước mắt và im lặng. GVCN gọi riêng hỏi han, em tâm sự: thời gian gần đây cha mẹ hay cãi vã nhau. Tối hôm đó, cha về nhà khi đã say rượu, đánh mẹ con em và đuổi ra khỏi nhà, rồi lấy dao đâm nát bánh xe của chiếc xe đạp em vẫn đi học. Sáng ra, em phải đi bộ hơn ba cây số để đến trường, vì ở quê sáng sớm chưa có nơi sửa xe nào mở cửa. Với trường hợp này, nếu GVCN cứ cứng nhắc áp dụng kỷ luật mà không cần hỏi han, có thể sẽ gây một chấn động tâm lý cho học sinh.

1.2. Phân loại học sinh và sử dụng biện pháp giáo dục phù hợp

1.2.1. Nhóm học sinh bình thường

Đa phần những học sinh này đều ngoan, có ý thức chấp hành nề nếp, sợ kỷ luật nên GVCN dễ giáo dục, nếu vi phạm, giáo viên chỉ cần phê bình trước lớp là các em đã có thể sửa sai.

Điều đáng quan tâm ở nhóm học sinh này là làm thế nào để phát triển các năng lực, sở trường của các em để xây dựng tập thể phát triển như: năng lực học tập, năng lực làm cán bộ lớp, năng lực tham gia các hoạt động Đoàn, năng lực văn nghệ, năng lực thể dục- thể thao...Bởi vì chính các em là nòng cốt của lớp, là “ bộ mặt” của lớp cũng như của GVCN. Ví dụ ở lớp 10A9, thông qua phiếu tìm hiểu số 1, tôi đã có thể phân loại sơ bộ năng lực của một số học sinh như sau:

Bảng 3. Phân loại năng lực cá nhân học sinh

Năng lực học tập	Năng lực cán bộ lớp, Đoàn	Năng lực văn nghệ	Năng lực thể thao
Nguyễn Thị Hải Yến	Lê Thị Hồng Hạnh (Bí thư)	Ngân Thị Na	Nguyễn Đình Nhật Anh
Biện Thị Lan	Bùi Thị Tiên (Lớp trưởng)	Trương Thị Quỳnh	Phạm Quang Dinh
Lê Thị Hồng Hạnh			Nguyễn Trung Đức
Bùi Thị Tiên			Trịnh Hải Sâm
			Bùi Thị Tiên
			Trần Thị Phương

Nhìn chung “tài năng” học tập, làm cán bộ, văn nghệ của lớp là khá hạn hẹp nhưng tài năng về thể thao lại khá nhiều, như vậy nhiệm vụ của GVCN là làm thế nào để phát huy hơn nữa số lượng các tài năng từ các em cũng như của các học sinh khác. Chẳng hạn, để xây dựng được đội ngũ cán bộ lớp có khả năng làm tốt công việc được giao cũng như hỗ trợ giáo viên trong quản lý, xây dựng trật tự lớp học, tôi đã áp dụng quy trình sau:

- Thứ nhất là lựa chọn: GVCN cần tìm hiểu kỹ các học sinh đã từng tham gia làm ban cán sự lớp, đây có thể là sự lựa chọn đầu tiên, đáng tin cậy nhất. Sau đó, giáo viên tiếp tục quan sát, tìm hiểu thông qua sự tham mưu của GVBM để tiếp tục chọn lọc. Khi tiến hành Đại hội lớp- chi đoàn, các học sinh sẽ bầu chọn cán bộ lớp thông qua bỏ phiếu, GVCN nên là người gợi ý, định hướng cho các em, nhất là đối với học sinh lớp 10.

- Thứ hai là đào tạo và bồi dưỡng: Một đội ngũ ban cán sự tốt không phải ngay từ đầu mà có được, để phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt này giáo viên phải có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng. Ngay sau khi bàn giao công việc, GVCN phải khuyến khích động viên và đặt niềm tin vào các em bởi khi được tin tưởng, các em sẽ tự tin, cố gắng hết mình trong mọi công việc. GVCN phải là người hậu thuẫn cho các em để các em vững tin, cảm thấy có chỗ dựa khi cần thiết trong quá trình làm việc.

Ban đầu, GVCN tham gia trực tiếp vào việc hướng dẫn ban cán sự xây dựng kế hoạch hoạt động, hướng dẫn học sinh chuẩn bị hoạt động, điều khiển quá trình tham gia hoạt động và đánh giá kết quả cuối cùng. Sau khi ban cán sự đã quen dần với công việc, GVCN giao dần cho đội ngũ cán bộ lớp tự tổ chức và điều khiển các hoạt động của lớp, giúp đỡ học sinh với tư cách là người cố vấn, điều chỉnh đúng hướng cho các em.

Tổ chức để học sinh tự đánh giá kết quả hoạt động của tập thể lớp, qua đánh giá, các em rút ra được bài học kinh nghiệm để cho những hoạt động tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn. Mỗi lần như vậy là dịp để tập thể học sinh trưởng thành. Hướng dẫn các em cách phân công giao việc cho các thành viên lớp, thực hiện đồng thời rèn luyện cho các em kỹ năng giao tiếp trước đám đông.

Yêu cầu các em tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng ban cán sự lớp do Đoàn trường tổ chức, ngoài ra có thể cho các em trực tiếp đi dự các tiết sinh hoạt lớp tại những lớp có đội ngũ ban cán sự có năng lực để học hỏi kinh nghiệm, yêu cầu các em tham gia vào các hoạt động do Đoàn trường, nhà trường tổ chức.



Hình 4. Bí thư lớp 10A9 (thứ 3 từ trái sang) đang hỗ trợ đội ngũ y tế tiêm phòng covid-19 cho học sinh toàn trường

1.2.2. Nhóm học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh khuyết tật

Những học sinh này cũng có các đặc điểm như nhóm học sinh bình thường, tuy nhiên GVCN cần có sự quan tâm đặc biệt vì các em rất tự ti, không hòa đồng, dễ tổn thương. Sự quan tâm đầu tiên đó chính là dành những chế độ ưu đãi, hỗ trợ cho các em như được nhận học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đầu năm học hay được nhận quà Tết yêu thương- tết sum vầy do Hội chữ thập đỏ, Công đoàn, nhà trường tổ chức.



Hình 5. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ trường trao học bổng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.



Hình 6. Hiệu trưởng trao quà Tết cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật

Sự quan tâm tiếp theo được thể hiện thông qua tình yêu thương, đồng cảm với các em, giúp các em vượt qua mặc cảm, tự ti để hòa đồng cùng tập thể lớp và tin tưởng vào GVCN.

Tôi xin giới thiệu một kế hoạch hỗ trợ, tư vấn cho học sinh lớp chủ nhiệm mà tôi đã thực hiện (theo hướng dẫn trong nội dung Bồi dưỡng thường xuyên mô đun 5 GVPT- Chương trình ETEP), như sau:

H là học sinh khuyết tật nặng ở vòm họng. Khuyết tật này có từ lúc em sinh ra và làm giảm khả năng phát âm của em. Chính vì vậy, em luôn có mặc cảm và tự ti, H cho rằng mình không giống mọi người nên em luôn tự cô lập mình trong tập thể.

a. Thu thập thông tin học sinh

- Suy nghĩ/cảm xúc/hành vi: học sinh H luôn có suy nghĩ các bạn trong lớp thường giễu cợt mình, coi thường mình, thương hại mình nên H tự cô lập mình trong tập thể lớp.
- Khả năng học tập: Học lực ở mức trung bình, H thuộc diện được tuyển thẳng vào trường THPT. Tuy nhiên em đã không nhận sự ưu ái đó mà đã tự mình thi vào trường mặc dù với số điểm không cao.
- Sức khỏe thể chất: Bình thường.
- Quan hệ giao tiếp (với bạn, thầy cô): ít bạn, ngại giao tiếp với bạn bè, thầy cô.
- Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình: bình thường.
- Điểm mạnh, hạn chế:

+ Điểm mạnh: hiền lành, ngoan ngoãn, có năng khiếu vẽ tranh.

+ Điểm yếu: tự ti về bản thân.

- Sở thích: vẽ tranh

- Đặc điểm tính cách: hiền lành, nhút nhát.

- Mong đợi: được hòa đồng với bạn bè, thầy cô.

b. Liệt kê những vấn đề/khó khăn của học sinh

Học sinh H có khuyết tật vòm họng, thuộc diện được nhà nước trợ cấp hằng tháng, khả năng nghe bình thường nhưng khả năng nói bị hạn chế do phát âm không rõ. Chính vì vậy, H luôn mặc cảm, tự ti, ngại kết bạn và giao tiếp với bạn bè, thầy cô.

c. Xác định vấn đề của học sinh

H bị khuyết tật, em cảm thấy mặc cảm và tự ti về điều đó. H tự cho rằng các bạn khác thấy mình không bình thường nên sẽ giễu cợt, coi thường mình. Như vậy sự tự ti, mặc cảm của H xuất phát từ việc e bị khuyết tật và nhận thức của em là em sẽ bị người khác coi thường, xa lánh.

d. Xây dựng kế hoạch tư vấn, hỗ trợ

- Mục tiêu tư vấn, hỗ trợ: giúp H tự tin, sống hòa đồng với bạn bè, thầy cô.

- Hướng tư vấn: Giúp H chấp nhận khiếm khuyết của mình; Thiết lập mối quan hệ giao tiếp với bạn bè, thầy cô:

- Nguồn lực: BGH, tổ tư vấn tâm lý học đường, hội phụ huynh.

- Sử dụng kênh thông tin phối hợp với gia đình trong tư vấn, hỗ trợ học sinh

e. Thực hiện tư vấn, hỗ trợ học sinh

- Nói chuyện về khuyết tật mà H đang cần phải chấp nhận nó theo phương pháp nêu gương, kể chuyện.

- Chỉ ra điểm mạnh của H mà các bạn khác không có. Có thể nói thêm về điểm yếu của HS khác, nhưng HS đó vẫn rất hòa đồng với bạn bè, thầy cô.

- Chỉ ra em đã từng chiến thắng nó khi đã tự lực thi đậu vào trường cấp 3 mà không cần chế độ tuyển thẳng.

- Chỉ ra khó khăn khi không có được sự hòa đồng với bạn bè, thầy cô của H.

- Khuyến khích, động viên em mở lòng với các bạn, với thầy cô khác như em đã làm với GVCN.

Kết quả là chỉ sau một thời gian ngắn, em H đã mạnh dạn hơn, tự tin hơn, nói chuyện nhiều hơn với bạn, với giáo viên. Những dòng tin nhắn giữa em và GVCN ngày một nhiều, ngày một yêu thương, ngày một vui, ngày một tin tưởng. Và đến bây giờ, khi viết những dòng này thì em hoàn toàn là một học sinh bình thường như bao bạn khác, chính bản thân tôi cũng cảm thấy tự hào về điều đó.

1.2.3. Nhóm học sinh cá biệt

Học sinh nhóm này thường thích thể hiện bản thân, chứng tỏ cho người khác thấy rằng mình đã lớn và thích tự do trong mọi hành động. Vì vậy, các em thường nghịch ngợm, quậy phá, hay vi phạm kỷ luật nhà trường. Các vi phạm thường gặp như: mất trật tự trong giờ học; đi muộn; trốn tiết; nghỉ học; không ghi bài, học bài; nói tục, chửi bậy; hỗn láo với bố mẹ và giáo viên; đánh nhau... Đây là nhóm học sinh khiến GVCN phải “đau đầu” nhất.

Trong nội dung của đề tài, tôi xin trình bày rõ hơn về các biện pháp giáo dục nhóm học sinh đặc biệt này mà bản thân đã áp dụng và có những hiệu quả nhất định.

a. Nguyên nhân

- Trong gia đình: Bố mẹ sống không hạnh phúc, sống ly thân, ly hôn (có rất nhiều học sinh cá biệt đều có hoàn cảnh này). Có gia đình phương pháp dạy con không đúng hoặc quá chủ quan, tin con mình đã ngoan, đã tốt ...
- Học sinh bị bạn bè lôi kéo, mãi chơi sớm có những mối quan hệ tình yêu không lành mạnh thích đua đòi, ăn diện.
- Tư chất của học sinh chậm trong nhận thức, hồng kiến thức từ lớp dưới nên chán học, thường hay nghịch phá, mất trật tự.
- Sức ép trong thi cử, sức ép của gia đình nhà trường và xã hội đã khiến cho học sinh căng thẳng rơi vào lối sống trầm cảm, tự ti về bản thân mình.
- Tác động từ mạng xã hội, sự nhận thức lệch lạc về “IDOL- thần tượng” của một bộ phận giới trẻ.

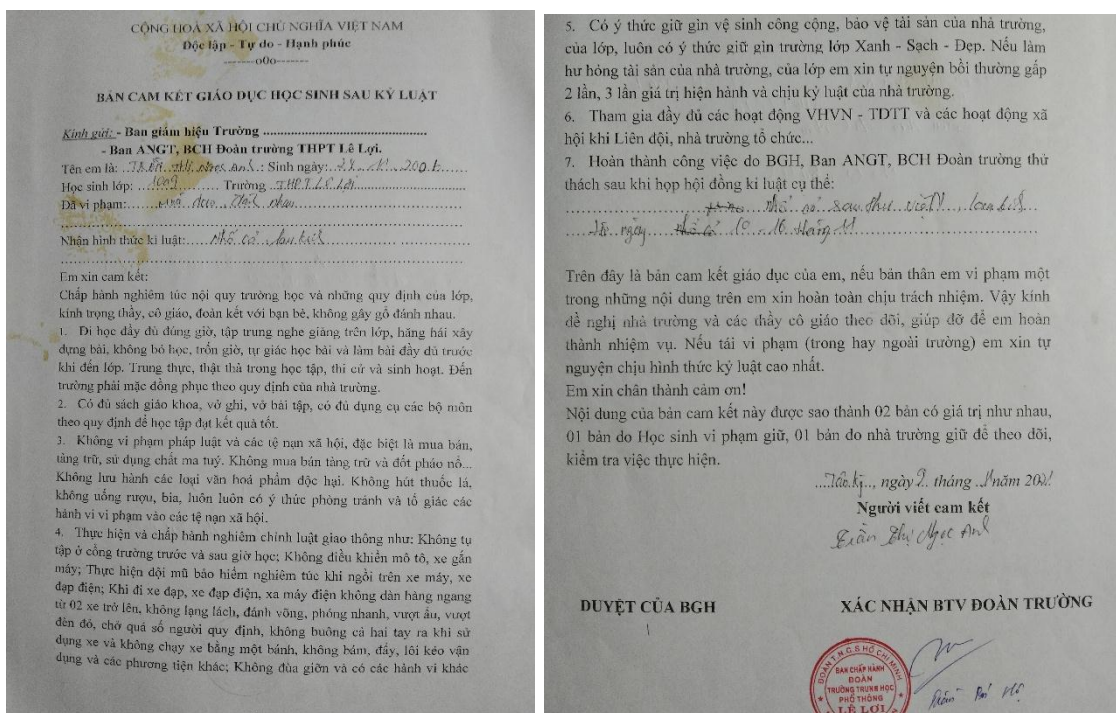
b. Biện pháp giáo dục

- Gặp riêng học sinh cá biệt bằng tình cảm chân thành của mình, GVCN cần bình tĩnh, nhẹ nhàng, tế nhị, phân tích có lý, có tình, mức độ nguy hại của khuyết điểm. Giáo viên thức tỉnh học sinh bằng những câu chuyện đạo đức để cảm phục học sinh.
- Tin tưởng giao công việc tập thể phù hợp với khả năng của học sinh cá biệt. Đây là việc làm mang tính 2 mặt, đòi hỏi GVCN phải thường xuyên giám sát, kiểm tra và động viên kịp thời khi học sinh đạt được thành tích dù là nhỏ nhất.
- Tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động nhân đạo để tạo điều kiện cho học sinh cá biệt, tham gia, xây dựng môi trường lành mạnh, tích cực, để các em có cơ hội tự thể hiện mình. Công tác này thực sự đặc biệt có ý nghĩa đối với học sinh trầm cảm, tự ti. Các em sẽ mạnh bạo, tích cực hơn trong học tập và rèn luyện. Cho các em tham gia và thực hiện tốt các chuyên đề ngoại khoá, rèn luyện kỹ năng sống để các em tiến bộ.
- Tổ chức cho tập thể lớp quan tâm tận tình giúp đỡ dưới mọi hình thức như: thăm hỏi, đôi bạn, nhóm bạn cùng tiến. GVCN có thể lấy tấm gương tốt trong tập thể, hoặc chính một học sinh cá biệt đã tiến bộ để cảm hoá học sinh cá biệt.

- Áp dụng quy định thưởng, phạt “phân minh, nghiêm túc, công bằng” để học sinh cá biệt có động lực mục tiêu phấn đấu.

- Thầy cô luôn là tấm gương về đạo đức, về lối sống, về trình độ chuyên môn. Đồng thời thầy cô chủ nhiệm phải luôn có tình cảm yêu thương, niềm tin động viên học sinh bởi “Chỉ có tấm lòng mới đánh thức được tấm lòng”. Giáo viên cần phải khéo léo, linh hoạt, trong mỗi trường hợp cụ thể, biết tập hợp và sử dụng sức mạnh của các yếu tố giáo dục nhằm rèn luyện cho học sinh cá biệt. Giáo viên chủ nhiệm cần tuyệt đối tránh tư tưởng định kiến cách cư xử thiếu sự phạm đối với học sinh.

Như học sinh N.A mà tôi đã đề cập ở mục 2.1.1, hoàn cảnh gia đình rất khá giả, bố mẹ cũng rất quan tâm đến em nhưng N.A vẫn rơi vào nhóm học sinh cá biệt của lớp. Nguyên nhân được xác định là do N.A bị bạn bè lôi kéo và nhận thức lệch lạc về sự nổi tiếng, sự ngẫu do em là một học sinh có cá tính mạnh, thích thể hiện bản thân, mong muốn mình luôn nổi bật, được mọi người để ý. Để “thuần hóa” được học sinh này, GVCN phải có cương- nhu phù hợp. Ngay khi học sinh này phát tán clip “múa dao” lên mạng đồng thời tham gia vào một vụ đánh nhau, nhà trường và GVCN nắm bắt được tình hình thì yêu cầu em phải gỡ ngay clip này trên tất cả các nền tảng mạng xã hội, báo phụ huynh, sau đó tiến hành họp Hội đồng kỷ luật xử lý với hình thức cảnh cáo ghi hạnh kiểm yếu nếu không tiến bộ, làm lao động công ích một tuần.



Hình 7. Bản cam kết giáo dục học sinh sau kỷ luật

Sau khi họp Hội đồng kỷ luật, trách nhiệm đè nặng lên GVCN phải tìm mọi biện pháp để giáo dục học sinh này nên người. Đầu tiên là phải gần gũi với học sinh nhiều hơn, trò chuyện nhiều hơn để hiểu thêm về tính cách của em. Qua trò chuyện, quan sát biểu hiện tôi thấy em là người khá tình cảm, quân tử, thẳng thắn, là người có

năng khiếu văn nghệ, thể dục thể thao. Vì vậy, tôi hướng đến việc phát huy các thế mạnh của em bằng cách động viên em tham gia vào đội văn nghệ của lớp trong dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, cũng từ đó em dần hòa đồng với các bạn, bỏ bớt cái tôi cá nhân, tham gia tích cực các hoạt động tập thể, có sự tiến bộ tích cực trong nhận thức. Để ghi nhận sự tiến bộ đó, GVCN và tập thể lớp đã viết đơn đề nghị xóa án kỷ luật cho em. Kết quả xếp loại hạnh kiểm học kỳ 1 của em không còn là hạnh kiểm yếu mà đạt loại khá. Và đến bây giờ, em vẫn không vi phạm thêm lỗi nào nghiêm trọng, GVBM cũng nhận xét N.A như một người khác. Đoàn thanh niên cũng ghi nhận sự thay đổi của em và cho phép em được kết nạp vào hàng ngũ của Đoàn trong đợt 26/3/2022. Đặc biệt N.A còn được Ban chấp hành Đoàn trường mời vào đội văn nghệ của trường chuẩn bị cho đại lễ kỷ niệm 40 năm thành lập trường THPT Lê Lợi và đón nhận Huân chương Lao động hạng 3.



Hình 8. Em N.A được kết nạp Đoàn

Qua đây tôi cũng muốn nhắn nhủ với các giáo viên rằng hãy luôn suy nghĩ tất cả các đối tượng học sinh đều giống nhau. Không thiên vị hay yêu thích bất cứ học sinh nào và học sinh cá biệt cũng như các học sinh khác. Không có gì khác biệt cả. Thay vì gọi “học sinh cá biệt”, chúng ta hãy thay đổi cách nói thành “học sinh đặc biệt”. Thay vì có ý dè chừng và tìm cách đối phó. Bản thân chúng ta phải đặt tình thương và sự quan tâm, chia sẻ đối với các đối tượng nhiều hơn. Hãy thử cách dạy học sinh cá biệt này đi. Thầy cô sẽ thấy rất hiệu quả.

2. Xây dựng hình ảnh GVCN

2.1. Yêu thương, quan tâm đến học sinh

Theo chia sẻ của các thầy cô lâu năm trong nghề giáo, hầu hết lý do khiến học sinh có những hành động cá biệt thường xuất phát từ bên ngoài. Theo thời gian, những nguyên nhân đó tạo nên sự tổn thương bên trong suy nghĩ và tâm hồn của học sinh ở mọi lứa tuổi. Kết quả thường dẫn đến sự mất niềm tin vào tình yêu thương và quan tâm của những người mà các em yêu quý, nhất là bố mẹ. Điều này đồng nghĩa

với việc chỉ có giáo viên là người mà học sinh có thể dựa vào, giáo viên là gia đình, là người bạn, là người thân, là người giải quyết các cuộc ẩu đả, là người tâm sự của các em. Do đó, là giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm, hãy cố gắng xuất hiện những lúc mà học sinh cần. Hãy cho học sinh thấy được “Học sinh nên tìm đến ai khi gặp khó khăn, khi cô đơn và khi buồn nhất”.

Sự yêu thương, quan tâm đến học sinh có thể chỉ từ những hành động nhỏ như: nhắn tin, gọi điện, nói chuyện hỏi thăm học sinh đau ốm, học sinh mắc covid-19, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; gửi một lời chúc mừng sinh nhật đến học sinh; để ý sự thay đổi về kiểu tóc mới, quần áo mới; một cái nắm tay tin tưởng, chia sẻ; một cái chạm tay vào trán khi học sinh kêu sốt; một kiểu ảnh nhí nhố với các cô cậu học trò trong ngày các em tổ chức sinh nhật cho mình... hay cùng lớp gửi món quà nho nhỏ cho các học sinh ở kí túc xã trường trong những ngày cách ly dịch bệnh, cùng lớp đến chơi Tết gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn



Hình 9. Tặng quà cho 2 học sinh cách ly trong kí túc xã trường

Học trò bây giờ có thể không để ý chuyện học hành nhiều nhưng chúng rất tinh ý trong việc nhìn nhận tình cảm của giáo viên dành cho chúng là thật lòng hay giả dối. Tình cảm phải đi từ trái tim đến trái tim. Mỗi học sinh đều có cá tính riêng, muốn thay đổi chúng phải thực sự yêu thương và coi chúng như những đứa em trong gia đình mình. Khi học sinh nhận thấy được sự yêu thương xuất phát từ trái tim mình, chúng sẽ yêu quý và bảo nhau học tập tốt hơn.

Do đó, là giáo viên hằng ngày tiếp xúc với học sinh của mình. Đừng che đậy sự yêu thương mà bạn muốn dành cho những đối tượng này. Hãy phơi bày tất cả để học sinh nhận thấy sự ấm áp, tình yêu từ giáo viên của mình. Hãy cho học sinh cảm nhận các em không hề cô đơn. Bên cạnh các em còn bạn bè và giáo viên yêu thương họ. Chỉ cần cho đi tình thương, giáo viên sẽ nhận được tình thương từ học sinh của mình.



Hình 10. Học sinh lớp 10A9 tổ chức sinh nhật cho GVCN

2.2. Đối xử công bằng với học sinh

Yếu tố quan trọng nhất để học sinh phát triển toàn diện, cả về tính cách, thể chất và tinh thần chính là sự công bằng. Giáo viên phải khiến các em cảm nhận được không em nào thua kém em nào, và các em có quyền được yêu thương ngang nhau. Người thầy cô không nên để cảm xúc cá nhân xen lẫn vào việc giảng dạy dẫn đến các hậu quả đáng ngại trong quá trình làm việc của mình.

Ở tuổi học trò, các em vô cùng nhạy cảm, chỉ cần một hành động nhỏ cho thấy sự thiên vị, các em sẽ nhận ra ngay. Điều này có thể thấy rõ ràng trong việc một đứa bé sẽ tự nhiên gần gũi hơn với người mà mình cảm thấy an toàn. Do đó, dù vô tình hay hữu ý, thầy cô nên cố gắng hạn chế việc ứng xử phân biệt này. Bất cứ em học sinh nào cũng cần được yêu thương và quan tâm khi đến lớp.

Học sinh cá biệt cũng có những suy nghĩ của riêng các em. Và việc thiếu công bằng trong cuộc sống hầu như ai cũng thấy. Hầu hết học sinh cá biệt thường bị mất đi niềm tin lẽ phải và công lý. Các em trở nên cứng đầu và cảm thấy thế giới thật bất công với mình. Từ đó sẽ cố gắng theo đuổi công lý của chính bản thân. Do đó, nếu giáo viên thể hiện sự mất công bằng và thiên vị đối với một học sinh nào đó. Điều này không phải răn đe rằng người học giỏi luôn xứng đáng. Mà ngược lại, các bạn học sinh cá biệt sẽ thấy rằng công lý thật sự không tồn tại và chính bản thân họ sẽ càng cố gắng phấn đấu với công lý mà mình tự đưa ra.

2.3. Đồng cảm, sẵn sàng chia sẻ với học sinh

GVCN phải tạo điều kiện cho học sinh bộc lộ những nét tính cách, nhu cầu, nguyện vọng của học sinh. Giáo viên không nên áp đặt học sinh theo ý mình một cách máy móc, mà phải gây ấn tượng ban đầu tốt đẹp đối với học sinh. Phải biết đặt

vị trí của mình vào vị trí của học sinh để tạo ra sự thông cảm hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

Giáo viên phải biết cách nói và biết cách lắng nghe ý kiến của học sinh, dù nó là đúng hay sai thì cũng không nên cắt ngang hay ngoảnh mặt đi chỗ khác tỏ vẻ khó chịu ... làm cho đối tượng giao tiếp sợ hãi mà không tiếp tục cuộc đối thoại, không dám bày tỏ hết nguyện vọng của mình. Khi nghe học sinh trình bày thì thường học sinh khó nói, khó diễn đạt ý của mình, giáo viên phải gợi ý nhẹ nhàng, có thể biểu lộ thái độ khích lệ, động viên để các em nói hết những suy nghĩ của mình. Trong giao tiếp, lời nói của giáo viên phải chân thật, mộc mạc, ôn hòa, cởi mở, từ giọng điệu, cách phát âm, việc sử dụng từ sao cho bảo đảm tính văn hóa. Bất kì trong trường hợp nào cũng không được xúc phạm đến danh dự, làm tổn thương đến phẩm giá nhân cách của học sinh, không nên chê bai hay trách phạt học sinh đặc biệt là trước lớp hoặc trước chỗ đông người.

Sự đồng cảm trong giao tiếp sư phạm là giáo viên phải biết đặt vị trí của mình vào vị trí của đối tượng giao tiếp khi tiếp xúc, khi giải quyết các tình huống sư phạm để có sự thông cảm và hiểu biết lẫn nhau. Có như vậy thì giáo viên mới thật sự sống trong niềm vui nỗi buồn của học sinh. Nhờ sự đồng cảm mà giáo viên mới có hành vi ứng xử phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng mong muốn của các em và sẽ đem lại hiệu quả giáo dục cao.

Để tạo ra sự đồng cảm trong giao tiếp sư phạm thì giáo viên cần phải có sự quan tâm gần gũi để tìm hiểu đặc điểm tâm lý của học sinh, qua đó hiểu được điều kiện hoàn cảnh gia đình của từng em để có thể cùng rung cảm với học sinh, tạo ra cảm giác an toàn nơi học sinh. Khi tiếp xúc với học sinh, giáo viên không nên gây không khí căng thẳng trong tâm trí học sinh qua mỗi lần giao tiếp. Phải luôn tạo cho học sinh những niềm vui mới, có nhu cầu muốn được tiếp xúc với giáo viên. Đồng cảm là cơ sở hình thành mọi hành vi ứng xử nhân hậu, khoan dung độ lượng theo kiểu : “thương người như thể thương thân” người giáo viên không có sự đồng cảm với học sinh thường giải quyết công việc theo nguyên tắc cứng nhắc. Ví dụ : học sinh nghỉ học một buổi là phê bình góp ý; bài kiểm tra kém cho điểm kém, không cần tìm hiểu nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh gia đình, bản thân học sinh ra sao ... giáo viên hãy nhớ lại tuổi thơ học tập của mình để đồng cảm với các em, bù đắp lại những thiệt thòi, thiếu hụt do hoàn cảnh gia đình khó khăn không thể nào đáp ứng cho các em được.

2.4. Nói đi đôi với làm

Người giáo viên cần phải gương mẫu trước học sinh về mọi mặt: Hành vi, cử chỉ, tư thế, tác phong, trang phục, lời nói... Nhân cách giáo viên mẫu mực được biểu hiện cụ thể như sau:

- Biểu hiện mẫu mực về trang phục, hành vi, cử chỉ, lời nói... tất cả những biểu hiện đó phải thống nhất với nhau. Nói năng phải rõ ràng mạch lạc, cử chỉ phải đường hoàng, đĩnh đạc, tự tin..., không thể nói một đường làm một nẻo.

- Thái độ và những biểu hiện của thái độ phải phù hợp với các phản ứng hành vi. Ví dụ: Khi giáo dục học sinh vi phạm thì mặt dù giáo viên thể hiện sự khoan dung độ lượng nhưng giọng nói phải dứt khoát, ánh mắt phải nghiêm nghị, cử chỉ phải rõ ràng. Còn muốn khen ngợi học sinh thì lời nói, hành vi phải nhẹ nhàng, sôi nổi, ánh mắt vui tươi, nét mặt rạng rỡ...

- Khi sử dụng ngôn ngữ thì phải chọn từ, dùng từ... phải phù hợp với tình huống, nội dung và đối tượng giao tiếp. Không dùng lối nói mày, tao, mi, tớ hay đùa cợt quá trớn với học sinh vì như thế sẽ để lại ấn tượng không tốt về nhân cách người thầy trong lòng học sinh có thể suốt cả cuộc đời. Bất kỳ phát ngôn nào của giáo viên đều phải có sự tính toán, suy nghĩ bởi vì một khi đã nói thì học sinh sẽ để ý, sẽ ghi nhớ, sẽ kiểm chứng. Ví dụ, nếu GVCN xử lý học sinh vi phạm kỷ luật chỉ bằng lời nói hay lời đe dọa gọi phụ huynh, phạt lao động... mà không thực hiện thì học sinh sẽ “quen nhờn” không có tác dụng kỷ luật. Vẫn biết rằng để tìm ra biện pháp xử lý thích hợp với từng kiểu vi phạm là không hề dễ, nhưng GVCN phải thật sự tâm huyết, sẵn sàng tốn thời gian thậm chí cả tiền bạc thì hiệu quả mang lại mới thật sự cao.

2.5. Động viên kịp thời, xử lý kỷ luật không chậm trễ

Là một giáo viên, đừng bao giờ coi nhẹ các lời khen - chê, hãy sử dụng nó một cách đúng lúc, đúng vấn đề. Hãy xử phạt những hành động không đúng, nhưng hãy khen thưởng nếu học sinh có hành vi tốt. Lời khen và phần thưởng kịp thời sẽ là động lực giúp các em thấy được giá trị của mình trong lớp học, thấy được thành tích của mình được công nhận và điều này chính là đôi cánh mạnh mẽ biến đổi nhân cách của một con người, nhất là với những học sinh “đặc biệt”.



Hình 11. Trao quà cho học sinh có nhiều thành tích trong học kỳ I

Như trường hợp em T mà tôi đã đề cập ở trên, sau khi đọc phiếu Tìm hiểu học sinh số 2, tôi biết được một phần tính cách bướng bỉnh, khó gần của em là từ việc bố em hay uống rượu và mỗi lần say rượu là ông ấy lại đánh mẹ con em. Tôi cố gắng gần gũi với T nhiều hơn, nói chuyện với em nhiều hơn và sẵn sàng khích lệ, khen ngợi mỗi khi em có tiến bộ dù chỉ là rất nhỏ. Em T mặc dù khó gần nhưng lại là người rất có trách nhiệm, GVCN giao công việc gì em đều làm đến nơi đến chốn, chính vì thế tôi đã sử dụng chính ưu điểm này để giúp em hòa đồng, dễ gần hơn với các bạn trong lớp.

Đừng bao giờ luôn khen ngợi và bỏ qua những lỗi nhỏ đối với học sinh, ngay cả với học sinh giỏi. Hãy công bằng trừng phạt nếu bất cứ học sinh nào làm sai. Tuy nhiên khi muốn kỷ luật một học sinh phạm lỗi nào đó, GVCN trước hết phải tìm hiểu nguyên nhân, đừng vội kết luận em đó là phạm lỗi. Nếu là nguyên nhân khách quan, không xuất phát từ bản thân học sinh thì GVCN chỉ nên nhắc nhở, còn khi lỗi là nguyên nhân chủ quan thì giáo viên phải có biện pháp xử lý phù hợp, kịp thời. Việc xử lý học sinh vi phạm đòi hỏi GVCN phải có những kỹ năng nhất định, không phải theo kiểu “giận quá mất khôn” mắng chửi, xúc phạm, thậm chí là đánh đập học sinh, nhất là trước mặt các học sinh khác. Theo tôi, nên sử dụng các biện pháp kỷ luật tích cực như:



Hình 12. Phạt học sinh không học bài cũ dán nhãn sách tại thư viện



Hình 13. Phạt học sinh vắng học trực tuyến làm Vườn sinh học

- Học sinh nói chuyện riêng nhiều lần, làm phiền các bạn xung quanh => phạt ngồi riêng lên đầu lớp trong vài ngày.
- Học sinh đánh nhau => Phạt lao động/trực nhật cùng nhau.
- Học sinh không làm bài cũ => Phạt học thuộc và giảng bài lại cho cả lớp.
- Học sinh mất trật tự ảnh hưởng đến lớp học => Phạt xin lỗi từng người trong lớp.
- Học sinh chửi bậy => Phạt đứng cúi đầu xin lỗi 20 lần.
- Học sinh xúc phạm giáo viên => Mời phụ huynh lên làm việc và khen ngợi trước, sau đó mới nói về vấn đề giáo viên bị xúc phạm. Học sinh tự xấu hổ và chủ động xin lỗi thầy cô (tâm phục khẩu phục).
- Học sinh bị điểm kém => Phạt chép bài nhiều lần.
- Học sinh trốn học đi chơi game => Phạt trực nhật đầu và sau giờ học, chép bài cũ đã trốn.

Không GVCN nào muốn kỷ luật học sinh, nhưng bên cạnh khen ngợi thì kỷ luật góp phần giáo dục học sinh hoàn thiện về năng lực và phẩm chất.

2.6. Minh bạch trong thu, chi các khoản của lớp

Là GVCN chắc hẳn ai cũng sợ phải mang tiếng không minh bạch trong thu, chi các khoản quỹ lớp, vì vậy để tránh trường hợp học sinh và cả phụ huynh phải suy nghĩ chuyện quỹ lớp làm việc gì thì tôi đã lập một bảng chi tiêu các khoản. Bảng này ghi rõ thời gian, nội dung chi tiêu, số tiền và người chi. Bảng này được ghim vào bảng phụ của lớp để ai cũng có thể xem và gửi vào nhóm phụ huynh học sinh cùng được biết.

1.	Đóng góp	200.000 / hs × 44	= 8.800.000	(Đợt 1)
2.	Thửa tiền	quat, sữa của 1	184.000	
3.	Đóng góp	100.000 / hs × 44	= 4.400.000	(Đợt 2)
			Tổng :	13.384.000
II. Tổng chi				
Thời gian	Nội dung chi	Số tiền	Người chi	
9/9/2021	ghế nhựa học sinh	817.000	Biên, Hằng	
	Khăn trải bàn	50.000	Biên, Hằng	
	Lo hoa	30.000	Biên, Hằng	
	Chậu nước	20.000	Biên, Hằng	
	Chổi, xud rác	60.000	Biên, Hằng	
	Nước rửa tay	70.000	Biên, Hằng	
6/10/2021	Vui mừng bạn Nguyễn Thị Na	200.000	Biên	
20/10/2021	Quà 20/10 cho GV	720.000	Hằng, Biên, Lan	
	Tổ chức 20/10 cho lớp	350.000		
8/11/2021	Thăm mẹ bạn Diệu bị ốm đi viện	200.000	Biên	
20/11/2021	Quà 20/11 cho GV	5.440.000	Hằng, Biên, Lan	
	Thuê đồ văn nghệ	400.000		
27/12/2021	Tiền tiền quạt, sữa của, quạt cũ	1.796.000	Hằng	
21/1/2022	Thăm gia đình bạn Dương	500.000	Biên	
		Tổng : 16.653.000		
		Chuyến học kỳ 2		
		2.731.000	Nguyễn Thị Huệ	

Hình 14. Bảng chi học kỳ I của lớp 10A9

3. Xây dựng tập thể lớp đoàn kết, thân thiện, vui vẻ

Giáo viên chủ nhiệm lớp là linh hồn của lớp, bằng các biện pháp tổ chức, giáo dục, bằng sự gương mẫu và quan hệ tình cảm, GVCN xây dựng khối đoàn kết trong tập thể, dìu dắt các em nhỏ như con em mình trưởng thành theo từng năm tháng. Học sinh kính yêu GVCN như cha mẹ mình, đoàn kết thân ái với bạn bè như anh em ruột thịt, lớp học sẽ trở thành một tập thể vững mạnh. Tình cảm của lớp càng bền chặt, tinh thần trách nhiệm và uy tín của GVCN càng cao thì chất lượng giáo dục càng tốt. Rất nhiều giáo viên cùng giảng dạy trong một lớp, nhưng GVCN bao giờ cũng để lại những ấn tượng sâu sắc đối với từng học sinh trong suốt cuộc đời họ.



Hình 15. Học trò tự tay trang trí lớp học đón Tết nguyên đán 2022

Để xây dựng tập thể lớp đoàn kết, thân thiện, vui vẻ GVCN có thể áp dụng các phương pháp giáo dục sau.

3.1. Xây dựng tinh cộng đồng trong các hoạt động tập thể

Nhằm xây dựng môi trường tâm lý thuận lợi cho học sinh, GVCN cần tổ chức cho các em tham gia các hoạt động tập thể, vui chơi, hoạt động giáo dục. Đó có thể là một hoạt động tình nguyện chủ nhật xanh, một hoạt động ngoài giờ lên lớp do chính các em thiết kế và thực hiện chương trình, một hoạt động lao động tập thể, một hoạt động tham gia trò chơi dân gian như kéo co, nhảy bao bố hay một trận đấu bóng giữa các bạn trong lớp... Những hoạt động ngoài lớp học thông thường sẽ giúp cho thầy và trò gần gũi, gắn bó với nhau, dễ cảm thông cho nhau. Việc để học sinh tự thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp vừa phát huy được năng lực sáng tạo của các em, vừa tạo điều kiện cho các em thể hiện các kỹ năng sống cần có: kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng hợp tác, kỹ năng thể hiện sự tự tin, kỹ năng giao tiếp, ... Trong quá trình làm việc, các em sẽ thắt chặt thêm tình đoàn kết, sẽ có được những kỷ niệm khó quên cho thời áo trắng của mình.



Hình 16. Tham gia ngày chủ nhật xanh do Đoàn trường phát động

Tôi đã từng nói với các học sinh lớp chủ nhiệm rằng: “mỗi hoạt động chúng ta làm cùng nhau cô đều muốn ghi lại, bởi đó sẽ là những kỷ niệm đẹp, những giây phút đáng nhớ luôn theo chúng ta mãi về sau, bạn nào không tham gia quả thật là điều tiếc nuối”



Hình 17. Tham gia ngày hội thể thao do nhà trường tổ chức

3.2. Giáo dục các kỹ năng cơ bản trong sinh hoạt tập thể

Trong tâm trí của các bạn học sinh, tiết sinh hoạt lớp thường không phải là một tiết được chờ đón, thậm chí với một số học sinh được coi là “đặc biệt” thì giờ sinh hoạt lớp giống như một giờ tra tấn “kinh hoàng”. Để giải quyết thực trạng trên bằng tâm huyết và tình yêu thương của bản thân với các cô cậu học trò của mình tôi đã học hỏi, tìm tòi để tạo nên những những tiết sinh hoạt lớp cuối tuần được các em mong ngóng và lưu dấu trong tâm trí các em những giá trị sống và ý nghĩa tích cực, rèn luyện các kỹ năng sống cho các em. Để các em cảm thấy mỗi ngày đến trường là một ngày vui, một ngày hạnh phúc, được yêu thương, an toàn và tôn trọng.

Một tiết sinh hoạt lớp có 45 phút thì 15 phút đầu giờ ban cán sự lớp làm việc tổng kết tuần và triển khai các nhiệm vụ tuần tới, 30 phút còn lại sẽ tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống cho các em theo chủ đề mà GVCN định hướng hoặc do chính các em tự chọn. Ví dụ một số chủ đề mà lớp 10A9 đã thực hiện như sau:

- Tháng 9: Các yêu cầu cơ bản cho học sinh mùa dịch (thực hiện nội quy học trực tuyến, cách vào học trên hệ thống lms, ứng xử trên không gian mạng).
- Tháng 10: Hiểu biết về an ninh trường học (Nội quy trường học, những vấn đề học sinh dễ vi phạm).
- Tháng 11: Tri ân thầy cô bằng những hành động đơn giản.



Hình 18. Học sinh tự tay làm giỏ hoa tặng thầy cô

- Tháng 12: Phòng chống bạo lực học đường
- Tháng 1: An toàn giao thông và phòng chống cháy nổ dịp Tết.
- Tháng 2: Giới thiệu sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh.



Hình 19. Giờ sinh hoạt lớp lòng ghép giới thiệu sách về Bác Hồ

- Tháng 3: Giáo giục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên.



Hình 20. Giờ sinh hoạt giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên

- Tháng 4: Hướng về 40 năm ngày thành lập trường THPT Lê Lợi.

- Tháng 5: .Những câu chuyện ý nghĩa về tình cảm gia đình

3.3. Lồng ghép giáo dục phòng chống bạo lực học đường

Chủ đề giáo dục phòng chống bạo lực học đường được lồng ghép vào các tiết học của GVCN và thực hiện đầy đủ hơn vào giờ sinh hoạt cuối tuần 16. Ở tiết sinh hoạt lớp này, tôi đã thực hiện theo kế hoạch sau:

Hoạt động 1: Khởi động

MC (Là lớp trưởng): chiếu đoạn clip về một nữ sinh bị vây đánh hội đồng. MC giải thích thêm về clip mà cả lớp vừa xem: *Nữ sinh này đang trên đường đi học về thì bị nhóm bạn nữ, có một là học sinh của trường, còn lại là người ngoài trường, vây đánh. Đây rõ ràng là hành vi có tổ chức. Clip dài hơn 2 phút được tung lên mạng vào ngày hôm sau ghi cảnh nữ sinh bị nhóm bạn vây đánh. Nhóm học sinh kéo nạn nhân vào con hẻm nhỏ. Sau vài câu nói, một cô gái che kín mặt và một người khác lao vào tát liên tiếp vào mặt nạn nhân. Một cô gái áo đen khác lao vào đánh khiến nạn nhân ngã ngối bệt xuống đất. Tiếp đó, cô gái bịt kín mặt dùng mũ bảo hiểm đánh mạnh vào đầu nạn nhân này. Nữ sinh bị đánh chỉ im lặng, đã không phản ứng. Có một điều là nạn nhân bị đánh đã man như thế trước sự chứng kiến của nhiều người nhưng đã không có một ai can ngăn. Chỉ đến khi một số người hét lên “nó bị chảy máu be bét rồi kìa” thì nhóm bạn mới dừng lại.*

Sau vài phút suy ngẫm, MC đặt ra câu hỏi: “các bạn thấy gì từ đoạn clip vừa xem?”

Các bạn dưới lớp sẽ phát biểu cảm nghĩ của mình như : “Quá tàn nhẫn”, “Tội nghiệp bạn nữ bị đánh quá”, “sao không ai can ngăn vậy”...

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức về bạo lực học đường

MC trình bày: Cùng với vô vàn các thông tin khác mà đây đó ta được biết, có thể thấy, hành vi bạo lực học đường đã xảy ra ở tất cả các cấp học và ngày càng trầm trọng, như vụ việc diễn ra trong năm 2015 vừa xem. Các hành vi xâm hại này xuất phát từ các động cơ gì là điều chúng ta cần làm rõ. Vậy theo các bạn, nguyên nhân nào dẫn đến các hành vi bạo lực học đường?



Hình 21. Giáo dục bạo lực học đường trong giờ sinh hoạt lớp

HS nêu một số nguyên nhân: do bị bạn bè lôi kéo, xúi giục; do nhận thức sai lầm; do gia đình buông lỏng, thiếu quan tâm; do muốn khẳng định bản thân; do chơi nhiều game có tính chất bạo lực; do kỷ luật nhà trường chưa nghiêm khắc...

MC: Là học sinh, chúng ta cần làm gì để phòng, chống bạo lực học đường?

HS nêu một số giải pháp:

- Tích cực rèn luyện kỹ năng sống, ngoan ngoãn lễ phép với ông bà, bố mẹ, với thầy cô giáo.
- Chấp hành tốt nội quy trường lớp.
- Tránh xa bạo lực, nói không với bạo lực.
- Nếu thấy hiện tượng bạo lực phải kịp thời báo ngay cho nhà trường, thầy cô giáo hoặc cơ quan có thẩm quyền để kịp thời can thiệp và xử lý.
- Học cách kiềm chế cảm xúc.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện mà nhà trường tổ chức nhằm tăng tính thiện và tính hướng thiện trong con người các em.

MC: Vậy nhưng bạo lực học đường có phải chỉ là hành vi học sinh đánh nhau hay không? Hay còn những hành vi nào khác nữa?

HS: có thể kể tên một số hành vi khác

MC bổ sung: Bạo hành học đường cũng tồn tại ở rất nhiều hình thức khác nhau tùy vào nhiều nhóm đối tượng học sinh khác nhau. Bao gồm:

- Bạo lực về thể chất: Đánh đập, bứt tóc, xô đẩy, trấn lột, đồ đồ ăn lên người...
- Bạo lực bằng lời nói: Xúc phạm, bôi nhọ, sỉ nhục, bắt người khác làm theo ý mình.
- Bạo lực xã hội: Phân biệt đối xử, cô lập, tẩy chay, nói xấu, bêu rếu xung quanh hay thậm chí là trên mạng xã hội.
- Bạo lực điện tử: Uy hiếp bằng các phương tiện điện tử như gọi điện, nhắn tin, đe dọa và bêu rếu người nào đó trên mạng xã hội.

MC kết luận: Như vậy có thể hiểu một cách chung nhất về bạo hành học đường đó là một hành vi gây thương tích một cách có chủ đích đối với người khác, gây tổn hại về mặt sức khỏe cũng như tinh thần của người bị hại, từ đó, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, tính cách và tương lai của người đó.

Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng

GVCN cho 1 nhóm HS diễn tiểu phẩm về bạo lực học đường đã chuẩn bị từ trước (GVCN giao nhiệm vụ trước khoảng 1 tuần). Nội dung xoay quanh các nguyên nhân từ phía học sinh có thể dẫn đến bạo lực (như do bị nhìn đều, do tranh giành bạn khác giới, do va quệt xe, do mâu thuẫn trên facebook...)



Hình 22. HS diễn tiểu phẩm bạo lực học đường

4. Huy động các cá nhân, tổ chức phối hợp giáo dục học sinh

4.1. Phối hợp với giáo viên bộ môn

GVCN phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn để nắm bắt kịp thời tình hình HS của lớp. GVCN phải thường xuyên theo dõi kết quả học tập và đạo đức của các em qua sổ điểm, sổ đầu bài, trực tiếp qua giáo viên dạy từng môn để nắm bắt kịp thời năng lực của học sinh. GVBM cần cung cấp danh sách học sinh học yếu, ý thức kém trong giờ dạy của mình cho GVCN biết: em nào thường xuyên không học bài, không làm bài, hoặc có hành vi, thái độ không tốt ... cần phải báo ngay với GVCN để GVCN có biện pháp và báo về gia đình, kết hợp cùng gia đình giáo dục các em.

GVCN phải biết lắng nghe, tiếp thu những đánh giá, nhận xét của GVBM về học sinh của lớp mình chủ nhiệm. Đồng thời GVCN cũng phải biết lắng nghe những phản hồi từ phía học sinh về các thầy cô giáo giảng dạy bộ môn. Từ đó sẽ có được thông tin hai chiều tìm ra phương pháp giáo dục học sinh tốt nhất. GVCN phản ánh, trao đổi kịp thời những mong muốn của học sinh đến GVBM giảng dạy tại lớp mình chủ nhiệm. GVCN và GVBM cần phối hợp động viên học sinh khi các em có chuyện không vui, học tập sa sút; khích lệ, bồi dưỡng những học sinh có năng lực học tập tốt; phụ đạo, chỉ dẫn thêm cho những học sinh yếu kém...

Để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa GVBM và HS lớp chủ nhiệm nhiều khi GVCN phải hướng dẫn cho các em cách thể hiện tình cảm với giáo viên dạy như thế nào, đơn giản từ việc chào hỏi, nói năng lễ phép, siêng năng xây dựng bài... đến việc tổ chức ngày lễ cho các thầy cô giáo như thế nào để thầy cô đều cảm thấy lớp là một tập thể đầy yêu thương, đầy sự tôn trọng với mình (như việc tổ chức lễ 20/11 vừa rồi, tôi hướng dẫn các em viết lên bảng thật nhiều lời tri ân với thầy cô, tự tay cắm những giỏ hoa mừng lễ)



Hình 23. Tổ chức chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam cho GVBM

4.2. Phối hợp với Ban giám hiệu

GVCN là người đại diện cho Hiệu trưởng quản lý toàn diện HS một lớp học ở trường phổ thông. GVCN được Hiệu trưởng giao trách nhiệm quản lý lớp học

nên GVCN là người đại diện cho Hiệu trưởng quản lí lớp học. Công tác phối kết hợp với Ban Giám hiệu là một trong những biện pháp hữu hiệu có khi tăng tính răn đe nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh. Có những công việc, nội dung hay tình huống mà một mình GVCN không thể giải quyết được thì cần phải nhờ sự hỗ trợ của BGH nhà trường hoặc Đoàn trường và các giáo viên bộ môn nếu có thể. Vì vậy, khi làm công tác chủ nhiệm, tôi luôn nhờ sự tư vấn, chỉ đạo từ phía BGH nhà trường cho phép tôi mới thực hiện, gặp trường hợp nào cần đến sự hỗ trợ xử lý của BGH là tôi lập tức báo cáo, cùng với BGH để có biện pháp tốt và hay nhất. Quan hệ công việc cụ thể giữa GVCN và Ban Giám hiệu thường thể hiện như sau:

- Tiếp nhận chủ trương, kế hoạch và những định hướng hoạt động cụ thể của Ban Giám hiệu.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình của lớp.
- Báo cáo kết quả hoạt động của lớp theo định kì hoặc đột xuất.
- Đề đạt những nguyện vọng chính đáng của học sinh lớp chủ nhiệm với Ban Giám hiệu.
- Phản ánh nguyện vọng của gia đình học sinh về sự đồng thuận hay không đồng
- Đề nghị với BGH những việc làm tốt của học sinh trong lớp để động viên khen thưởng và những hiện tượng tiêu cực quá tầm tay để giáo dục ngăn chặn.

Ví dụ như trường hợp em N.A, khi nắm được thông tin em này ở cấp 2 từng nhiều lần vi phạm lỗi nghiêm trọng, đặc biệt vào đầu năm học đã tham gia đánh nhau và quay clip “múa dao” tung lên mạng, tôi liền phản ánh ngay thông tin với đồng chí Hiệu trưởng và phối hợp cùng BGH gỡ gỡ, giải quyết ngay vấn đề, yêu cầu HS gỡ clip đồng thời tổ chức họp Hội đồng kỷ luật nhà trường để răn đe, giáo dục HS kịp thời, đồng thời ngăn chặn được các hành vi xấu có thể xảy ra tiếp theo.

4.3. Phối hợp với Đoàn thanh niên

Mặc dù Bí thư chi đoàn, lớp trưởng thường xuyên cập nhật thông tin về các hoạt động của Đoàn nhưng GVCN vẫn phải liên hệ với Đoàn trường để trao đổi về tình hình hoạt động của Đoàn, nắm được chủ trương kế hoạch của Đoàn nhằm phối hợp và phổ biến kịp thời đến học sinh.

Nhiệm vụ của GVCN là giúp đỡ cán bộ Đoàn của lớp lập kế hoạch, tổ chức kế hoạch các hoạt động mà Đoàn trường triển khai. Lớp 10 nếu GVCN làm tốt nhiệm vụ này thì lên 11, 12 các em sẽ có thể tự lập giải quyết các vấn đề tương tự. Thực tế cũng đã chứng minh rằng ý thức trách nhiệm, tính sáng tạo của GVCN lớp quyết định chất lượng hoạt động của Chi đoàn lớp. GVCN cần phát huy vai trò của đội cờ đỏ lớp, tạo điều kiện để các em hoạt động, đấu tranh với những sai sót và những hiện tượng tiêu cực trong lớp. Thường xuyên động viên, đôn đốc nhắc nhở học sinh tham

gia tốt các hoạt động đoàn, phong trào thi đua do đoàn phát động, có ý thức thái độ và hành vi tốt của một công dân, siêng năng học tập, tích cực tu dưỡng rèn luyện.



Hình 24. Tổ chức cho HS tham gia cuộc thi Tự hào Việt Nam

4.4. Phối hợp với phụ huynh học sinh

Sự phối hợp chặt chẽ giữa GVCN và cha mẹ học sinh với tôi là những công việc cụ thể như:

Thứ nhất là: Thăm gia đình học sinh

Đây là hình thức phổ biến được sử dụng rộng rãi và có hiệu quả. Trong khi thăm hỏi gia đình, GVCN có thể tìm hiểu cụ thể hoàn cảnh sống, lao động, học tập và tu dưỡng của học sinh, hiểu được sự giáo dục của gia đình; cùng gia đình kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình giáo dục.

Thứ hai là: Mời cha mẹ học sinh đến trường

Đây là biện pháp thường được Hiệu trưởng hay GVCN sử dụng trong trường hợp học sinh vi phạm kỷ luật học tập, vi phạm đạo đức ở mức độ trầm trọng. Nhà trường có thể mời cha mẹ học sinh tới để thông báo tình hình, cùng cha mẹ học sinh tìm những biện pháp thích hợp để giáo dục học sinh có hiệu quả.

Tuy nhiên, lưu ý việc mời cha mẹ học sinh tới trường về những thiếu sót của học sinh chỉ tiến hành trong những trường hợp thật cần thiết và nghiêm trọng. Cần quan niệm rằng, việc mời cha mẹ học sinh tới trường còn để giúp họ hiểu rõ công việc giảng dạy và giáo dục của nhà trường và rèn luyện con cái họ. Nhà trường phải biết huy động sự giúp đỡ của họ dưới nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với gia đình học sinh.

Thứ ba là: Tổ chức các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh của lớp

Để các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh có hiệu quả cao, GVCN cần phải biết cách điều khiển cuộc họp. Để điều khiển cuộc họp được tốt, giáo viên chủ nhiệm cần phải chuẩn bị cẩn thận, chu đáo, xác định mục tiêu của các cuộc họp một cách cụ thể, xây dựng nội dung họp thiết thực và phong phú, tránh tình trạng biến cuộc họp cha mẹ học sinh đơn thuần chỉ là một hình thức thông báo điểm và các khoản tiền học. Khi tiến hành các cuộc họp, GVCN cần khéo léo, tế nhị, kích thích được tính tích cực của các bậc cha mẹ học sinh trong việc đề ra các biện pháp phối hợp với nhà trường, không được xúc phạm đến nhân cách học sinh, đến danh dự của các bậc cha mẹ học sinh. Sau mỗi lần tổ chức cuộc họp cần tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về nội dung và hình thức của lần họp đó để kỳ họp lần sau đạt kết quả tốt hơn.

Thứ tư là: Sức mạnh của điện thoại

Hình thức này có tác dụng thông tin nhanh để xử lý kịp thời những sự việc cần giải quyết nhanh và đặc biệt có tác dụng đối với việc giáo dục học sinh cá biệt, bởi đó phương pháp phối hợp hành động giữa gia đình và nhà trường, là con đường để giáo viên chủ nhiệm, nhà trường phổ biến những kiến thức sư phạm về giáo dục tới gia đình một cách cụ thể và có hiệu quả.

Biện pháp này càng hiệu quả hơn trong bối cảnh tình hình dịch bệnh covid-19 phức tạp như học kỳ 1 trong năm học này, khi mà các em phải ở nhà học trực tuyến, nếu không có phụ huynh nhắc nhở kịp thời thì việc học tập của các em không thể trọn vẹn.

Thứ năm là: Tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh

Muốn phát huy tốt tác dụng của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đòi hỏi GVCN phải là người nắm vững phương pháp vận động quần chúng, biết vận động quần chúng, nhiệt tình, có uy tín đối với cha mẹ học sinh và học sinh. GVCN phải là những người công tâm trong giáo dục, đánh giá khách quan, công bằng về quá trình rèn luyện, tu dưỡng và học tập của học sinh. Mặt khác, những người đại diện cha mẹ học sinh phải có uy tín, gia đình hạnh phúc. Con em họ phải là người học tập tốt, có đạo đức và nhân cách, bản thân và gia đình họ là tấm gương cho người khác noi theo.

5. Xử lý học sinh vi phạm bạo lực học đường hợp lý, hợp tình

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia: Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, ngang ngược, bất chấp công lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học. Bạo lực học đường bao gồm các hành vi bạo lực về thể chất, gồm đánh nhau giữa các học sinh hoặc các hình phạt thể chất của nhà trường; bạo lực tinh thần, bao gồm cả việc tấn công bằng lời nói; bạo lực tình dục, bao gồm hiếp dâm và quấy rối tình dục; các dạng bắt nạt bạn học; và mang vũ khí đến trường. Bạo lực học đường trước hết gây tổn hại về thể chất nghiêm trọng cho những người chịu những trận đòn đó, bên cạnh đó là nỗi ám ảnh về tinh thần. Khi trường học không còn là nơi giáo dục nhân

cách con người mà là nơi chỉ có những trận đòn roi đáng sợ thì ai cũng sợ phải đến trường.

Chính vì vậy, học sinh vi phạm bạo lực học đường dù chỉ là một lần thì GVCN cũng cần phải phối hợp với nhà trường và phụ huynh để xử lý nghiêm khắc, sau xử lý cần có các biện pháp giáo dục phù hợp để thúc đẩy sự tiến bộ của HS. Quy trình xử lý HS vi phạm bạo lực học đường theo quy trình sau:

5.1. Họp lớp đề nghị xử lý kỷ luật học sinh vi phạm

Sau khi tìm hiểu sự việc từ nhiều phía (từ HS vi phạm, từ Ban an ninh giám thị, từ GVBM, từ các học sinh khác...), GVCN cần tiến hành họp lớp để xem xét đề nghị hình thức kỷ luật với học sinh vi phạm. Để học sinh được biết, GVCN có thể nêu các hình thức kỷ luật có thể áp dụng hiện nay như: khiển trách trước Hội đồng kỷ luật nhà trường (Học sinh bị kỉ luật khiển trách trước Hội đồng kỷ luật nhà trường ở học kì nào thì chỉ được xếp loại hạnh kiểm cao nhất là Trung bình ở học kì đó. Hình thức kỷ luật này sẽ không ghi vào học bạ nhưng được thông báo cho CMHS biết để phối hợp giáo dục), Cảnh cáo trước toàn trường (Học sinh bị kỉ luật cảnh cáo ở học kì nào thì xếp loại hạnh kiểm YẾU ở học kì đó. Hình thức kỷ luật này sẽ ghi vào học bạ và thông báo cho CMHS biết), đình chỉ học tập 1 tuần (Học sinh bị Đình chỉ học tập 1 tuần ở học kì nào thì xếp loại hạnh kiểm YẾU ở học kì đó. Hình thức kỷ luật này sẽ ghi học bạ và thông báo cho CMHS biết để phối hợp giáo dục), đình chỉ học tập 1 năm (Học sinh bị đình chỉ 1 năm học sẽ được nhà trường gửi trả về địa phương để theo dõi, giáo dục. Sau khi hết thời hạn kỷ luật nếu HS muốn học lại thì CMHS phải làm đơn xin nhà trường cho học lại; phải có giấy của công an địa phương xác nhận mức độ tiến bộ và ý thức chấp hành pháp luật của học sinh trong thời gian ở địa phương và bản cam kết của gia đình về việc giáo dục con em mình). Cuộc họp lớp này được ghi lại thành biên bản làm hồ sơ gửi lên Hội đồng kỷ luật nhà trường.

5.2. Phối hợp cùng Hội đồng kỷ luật nhà trường trong giáo dục học sinh vi phạm

Họp Hội đồng kỷ luật được tiến hành định kỳ hàng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học và họp đột xuất để thi hành kỷ luật kịp thời nhằm nâng cao tác dụng giáo dục chung cho toàn trường và nhanh chóng hạn chế tác hại của hành động phạm lỗi.

Sự phối hợp cùng Hội đồng kỷ luật trước hết là việc đảm bảo đầy đủ hồ sơ kỷ luật, thành phần liên quan (học sinh và phụ huynh học sinh) đến vụ việc vi phạm của HS lớp mình. Trong cuộc họp, GVCN cần bày tỏ quan điểm để Hội đồng kỷ luật làm căn cứ quyết định hình thức kỷ luật. Theo tôi, việc bày tỏ quan điểm này không nên quá cứng nhắc mà cần thể hiện được thái độ mong muốn, trách nhiệm đảm đương giáo dục học sinh vi phạm thành người.

5.3. Theo dõi, chấn chỉnh, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh vi phạm

Đối với những học sinh bị kỷ luật, các giáo viên bộ môn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tập thể lớp và đặc biệt là GVCN có trách nhiệm theo dõi, tích cực giúp đỡ rèn

luyện, sửa chữa khuyết điểm để tiến bộ. Việc giúp học sinh vi phạm tiến bộ tôi đã trình bày trong mục 1.2.3.

Cuối năm học, Hội đồng kỷ luật của nhà trường dưới sự điều khiển của Hiệu trưởng sẽ họp bàn để xét quyết định hạ mức hoặc xóa kỷ luật cho học sinh phạm lỗi trong năm học nếu học sinh đó có sửa chữa và có tiến bộ. Học sinh và cha mẹ học sinh được mời đến tham dự cuộc họp này, nhưng khi hội đồng kỷ luật biểu quyết xóa kỷ luật thì không được tham dự. Việc biểu quyết này sẽ tiến hành bằng bỏ phiếu kín và theo nguyên tắc đa số. Quyết định hạ mức hoặc xóa kỷ luật được công bố tại nơi đã công bố thi hành kỷ luật, đồng thời thông báo cho học sinh và cha mẹ học sinh biết. Việc ghi kỷ luật vào học bạ của học sinh chỉ tiến hành vào cuối năm học, sau khi Hội đồng kỷ luật đã họp xem xét và quyết định hạ mức hoặc xóa kỷ luật cho học sinh phạm lỗi và ghi theo mức kỷ luật mới (nếu được hạ mức) hoặc không ghi kỷ luật (nếu đã được xóa kỷ luật). Chỉ ghi vào học bạ các kỷ luật từ mức bị cảnh cáo trước toàn trường trở lên.

Hội đồng kỷ luật chỉ xét xóa kỷ luật cho những học sinh bị mức kỷ luật từ cảnh cáo trước toàn trường trở lên. Ví dụ: Một học sinh A trong học kỳ I mắc khuyết điểm, sai phạm và đã bị Hội đồng kỷ luật quyết định xử lý cảnh cáo trước toàn trường. Đến cuối năm học đó đã có cố gắng phấn đấu sửa chữa khuyết điểm để tiến bộ, học sinh này đã được Hội đồng kỷ luật xét hạ mức kỷ luật từ cảnh cáo trước toàn trường xuống mức khiển trách trước hội đồng kỷ luật nhà trường, thì không ghi vào học bạ của học sinh này mức độ kỷ luật cảnh cáo nữa.

Các quyết định hạ mức hoặc xóa kỷ luật đối với học sinh phạm lỗi, nhà trường thông báo ngay cho gia đình học sinh biết để phối hợp cùng nhà trường động viên con em tiếp tục phấn đấu tiến bộ hơn nữa.

III. HIỆU QUẢ, LỢI ÍCH THU ĐƯỢC CỦA GIẢI PHÁP

“Có một nghề bụi phấn dính đầy tay. Người ta gọi là nghề cao quý nhất. Có một nghề không trồng hoa trên đất. Mà cho đời những đóa hoa thơm...” nghề giáo được coi là một trong những nghề cao quý trong xã hội. Những cống hiến của giáo viên không chỉ dừng lại ở cá nhân, mà còn là những tập thể và cả xã hội, thiết thực, đáng quý vô cùng. Không phải ai cũng có thể trở thành một người giáo viên tốt, một người giáo viên giỏi nếu không có lòng yêu nghề, không có tình yêu thương con trẻ, sự quan tâm, tận tâm, sự hy sinh, nhẫn nại... Không phải ai cũng hiểu rằng, nhất là những thầy cô giáo trẻ, những áp lực xung quanh về họ như yêu cầu về nghiệp vụ không chỉ giỏi năng lực mà cũng cần phải thường xuyên học hỏi, đổi mới tư duy, nắm bắt được những xu hướng của nền giáo dục hiện đại cần gì, yêu cầu gì, phương pháp giảng dạy mới... bắt buộc phải nâng cao để việc dạy học cũng như việc tiếp thu bài vở của học trò được thuận lợi hơn.... Rồi cả áp lực về việc dạy trẻ, đâu phải chỉ có việc truyền tải tri thức, người thầy gắn bó với sự nghiệp “trồng người” là trên cây phải xanh tốt, trái ngọt thơm cả về trí thức lẫn đạo đức mà không phải học trò nào cũng ngoan ngoãn, nghe lời, chính vì vậy đối với những đối tượng học sinh không

nghe lời, lại phải có những biện pháp giảng dạy khác, không phải là sự trừng phạt mà phải là từ tâm lòng mới có thể cảm hóa được học sinh.

Mặc dù bản thân tôi đã làm công tác chủ nhiệm nhiều năm nhưng trước yêu cầu ngày càng cao của xã hội, của ngành giáo dục tôi nhận thấy mỗi năm GVCN như càng phải nỗ lực thay đổi nhiều hơn để thích nghi với từng lứa tuổi học trò của mình. Trải qua quá trình nghiên cứu nghiêm túc, khách quan, khoa học; huy động được nguồn tư liệu, nguồn thông tin cần thiết với tính pháp lý và độ tin cậy cao, tôi đã đưa ra được 5 nhóm giải pháp với các cách thức thực hiện khá rõ ràng để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực cho học sinh lớp chủ nhiệm. Từ thực tế thực hiện đề tài này, tôi nhận thấy có nhiều sự thay đổi tích cực.

1. Đối với bản thân GVCN

Được giao làm chủ nhiệm là giáo viên nào cũng “than thân, trách phận” bởi, giáo viên chủ nhiệm là công việc chịu nhiều áp lực, vất vả. Được xem là nơi “Trăm dâu đổ đầu tằm”. Tuy nhiên, nếu GV thật sự tận tâm và có tinh thần trách nhiệm trong công việc thì niềm vui về mặt tinh thần và những cái được khác đến với người làm chủ nhiệm lớp, tôi nghĩ còn nhiều hơn cả sự áp lực, vất vả đó.

- Theo đó, GVCN lớp là người được gắn bó, gắn gũi nhiều nhất với lớp mà mình phụ trách. Ngoài những giờ mà GVCN phải có mặt với lớp như tiết chào cờ, sinh hoạt lớp thì chúng ta còn gặp lớp thông qua tiết dạy. Chính vì gắn gũi nhiều với lớp, nên GVCN sẽ nắm bắt được đặc điểm về tính cách, hoàn cảnh, ưu điểm... của từng học sinh. Qua đó, người GVCN sẽ có phương pháp phù hợp với từng em, giúp các em phát huy ưu điểm cũng như có cách giáo dục hợp lý với học sinh cá biệt. Những trải nghiệm thực tế trên, lâu ngày sẽ trở thành những kinh nghiệm quý giá, là những bài học thiết thực, bổ ích mà không có sách, vở, trường lớp nào dạy được. Đó chính là những trang giáo án sinh động nhất, hữu ích nhất đối với người làm nghề dạy học.

- Ngoài ra, GVCN là người phụ trách lớp nên tất cả các hoạt động giáo dục ở trường thì bắt buộc đều phải đồng hành cùng với học sinh lớp mình tham gia. Đây là cơ hội thắt chặt tình cảm giữa thầy và trò hơn. Nhất là các hoạt động giáo dục lớn đòi hỏi nhiều công sức và nhiều học sinh tham gia như Văn nghệ chào mừng ngày 20/11, Hội trại chào mừng 40 năm thành lập trường... Qua các hoạt động này, chính là cơ hội để GVCN lớp “ghi điểm” với học sinh lớp mình phụ trách. Đồng thời cũng là dịp sẽ để lại nhiều ấn tượng, tình cảm tốt đẹp giữa thầy và trò. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, khi GVCN lớp cùng với học sinh làm việc, tham gia... sẽ tạo thành những kỉ niệm đẹp, những dấu ấn khó phai giữa thầy trò mà những giáo viên bộ môn không dễ có được. Và đó cũng là sợi dây vô hình làm cho học sinh gắn kết, lưu luyến với trường và nhớ về người GVCN nhiều nhất khi mai này các em khôn lớn. Đây chính là niềm vui về mặt tinh thần mà không thứ gì có thể sánh được.

- Một niềm vui nữa mà GVCN lớp có được chính là được phụ huynh học sinh trong lớp biết đến nhiều hơn so với giáo viên giảng dạy bộ môn. Có thể phụ huynh trong

lớp sẽ có “nhiều vẻ” khác nhau, có người thế này, người thế kia nhưng chắc chắn sẽ có người quan tâm, giúp đỡ (về mặt tinh thần) trong công việc, như chia sẻ nổi vất vả của người GVCN lớp, giúp biết được thông tin học sinh khác trong lớp mà mình phụ trách. Điều mà học sinh cá biệt thường rất ít cung cấp. Đó là chưa kể khi cần phụ huynh giúp đỡ trong những công việc khác thì GVCN sẽ có “sức mạnh hơn” so với các giáo viên không phải làm công tác chủ nhiệm.

2. Đối với học sinh

Thực hiện theo sáng kiến này, học sinh sẽ là đối tượng được thu nhận hiệu quả giáo dục lớn nhất. Các em được yêu thương, được quan tâm, được học tập và rèn luyện trong môi trường an toàn, thân thiện, lành mạnh. Điều đó được thể hiện ở các phương diện như:

- Từ tháng 10 đến nay, trong lớp không còn xảy ra tình trạng bạo lực học đường. Hai học sinh là S và N.A đã có nhiều tiến bộ, không vi phạm các lỗi nghiêm trọng, tích cực tham gia vào các hoạt động của lớp, được kết nạp trở thành Đoàn viên. Chính Hội đồng kỷ luật cũng đã xóa án cho 2 học sinh này, cho phép GVCN được xếp loại hạnh kiểm KHÁ để ghi nhận sự tiến bộ vượt bậc đó.

- Tình cảm cô trò ngày càng thắm thiết hơn, học trò ngày càng biết cách thể hiện tình yêu với giáo viên nhiều hơn như cách chúng nhắn tin, gọi điện hỏi thăm động viên và mua cả thực phẩm... khi GVCN mắc covid-19; như cách chúng sốt sắng đi tìm chìa khóa xe khi GVCN bất cẩn để rơi; như cách chúng mua kem cho GVCN khi lớp làm lao động vào ngày nắng nóng; rồi còn làm cả video tặng riêng GVCN trong dịp lễ 20/11... Tất cả những hành động đó làm cho tôi cảm thấy ấm lòng.

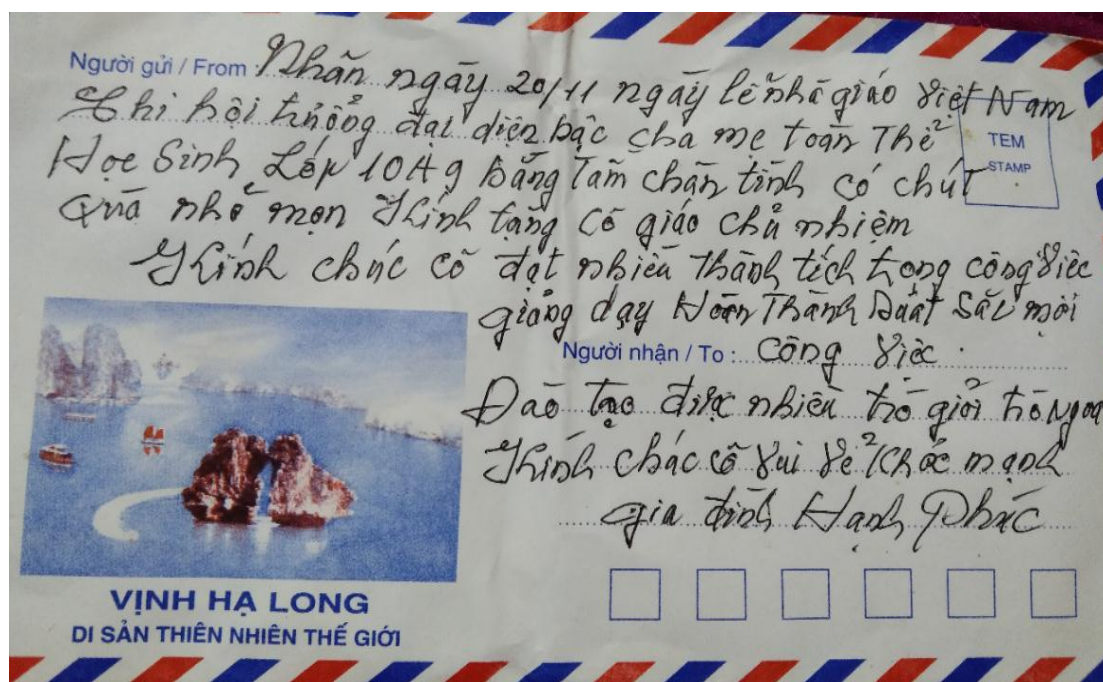
- Từ một lớp chia nhiều bè phái, sống vô cảm thì đến nay các em đã trở thành tập thể hòa đồng, đoàn kết, biết giúp đỡ nhau. Chính các em đã từng nói “bọn em thích đi học lắm cô ạ”, cứ mỗi lần lớp chuyển sang hình thức học trực tuyến là chúng nhớ “lại học online”. Tôi còn nhớ, trong dịp thăm gia đình bạn D hộ nghèo của lớp, có vài bạn còn sụt sùi khi nghe mẹ D kể về lần D bị ốm thập tử nhất sinh, không có tiền đi viện. Hay như mới đây, khi nhà trường tổ chức Ngày hội thể thao chào mừng đại lễ 40 năm thành lập trường, trong lúc nhảy bao bố, bạn T.M bị vấp ngã, thế là cả đội nháo nhào chạy lại đỡ bạn, chẳng thèm quan tâm đội kia đang nhảy về đích trước. Dù không dành chiến thắng nhưng tôi vẫn cảm thấy hạnh phúc trước tình cảm mà các em dành cho nhau.

3. Đối với phụ huynh học sinh

Hồi đầu năm học, tôi phải mất rất nhiều thời gian vì mối quan hệ căng thẳng giữa em N.A và mẹ khi N.A thì trách mẹ nói nhiều, giáo huấn nhiều, muốn em phải như thế này thế kia... còn mẹ thì bắt lực khi nói mà N.A không nghe lời, theo bè bạn chơi bởi không chịu học. Tôi không biết mình đã gọi bao nhiêu cuộc gọi, nhắn bao nhiêu tin nhắn cho đến khi N.A nhắn với tôi “cô là người mẹ thứ 2 của em” và mẹ N.A nói rằng “đúng là chị chưa hiểu con bằng cô giáo, cảm ơn cô, chị sẽ gần gũi với

con nhiều hơn” thì tôi biết mình đã là người kết nối giữa phụ huynh với chính con của họ.

Đến giờ, tôi vẫn còn giữ bức thư mà bác Chi hội trưởng phụ huynh lớp viết vào ngày 20/11.



Hình 25. Bức thư Chi hội trưởng phụ huynh gửi GVCN nhân ngày 20/11

Thật trân quý và cũng thật tự hào những tình cảm đó. Nếu chưa là giáo viên chủ nhiệm thì có lẽ giáo viên không thể trở thành một “nhà giáo” đúng nghĩa của nó.

4. Kết quả công tác chủ nhiệm lớp

Hiệu quả của giải pháp còn được thể hiện thông qua sự thay đổi tích cực trong kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm năm lớp 10 so với năm lớp 9.

Xếp loại hạnh kiểm và học lực lớp chủ nhiệm học kỳ I năm học 2021-2022:

Số số 44	Hạnh kiểm				Học lực				Ghi chú
	Tốt	Khá	Tb	Yếu	Giỏi	Khá	Tb	Yếu	
HK1	42	2	0	0	0	29	16	0	

2 HS có hạnh kiểm Khá chính là N.A và S, nhờ sự tiên bộ trong học tập và rèn luyện nên các em đã “thoát” được án chịu hạnh kiểm Yếu. Về học lực, số học sinh đạt danh hiệu Học sinh tiên tiến đã tăng 8 em so với kết quả năm lớp 9.

Lớp 10A9 chỉ là một lớp cơ bản bình thường, học ban Khoa học xã hội, mục đích học tập của các em chỉ là đậu tốt nghiệp. Thiết nghĩ, việc học tập đã không quá nặng nề với các em, điều đáng quan tâm chính là việc giáo dục nhân cách, làm sao để các em trở thành những công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Những kết quả thu

được từ thử nghiệm đã chứng minh rằng những kinh nghiệm mà tác giả đề xuất có hiệu quả và có thể áp dụng cho nhiều GV khác trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh và phòng chống bạo lực học đường.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nhiều nhà sư phạm tiên bối đã căn dặn rằng, giáo dục trẻ không chỉ bằng lời nói mà quan trọng hơn là phải giúp trẻ hình thành nhân cách qua nề nếp, thói quen do môi trường sư phạm và tấm gương của nhà giáo đem lại. Một số nhà giáo dục đã nêu phương châm rèn luyện cho những học sinh quá hiếu động là: “Hành vi sinh thói quen, thói quen sinh nhân cách” là vậy. Môi trường sư phạm không chỉ có tác dụng giáo dục rèn luyện một cách mãnh liệt cho cả học sinh khó dạy nhất mà còn có giá trị duy trì, củng cố những phẩm chất tốt đẹp của con người mới một cách vững chắc, lâu bền. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, tự chủ, thân thiện là nhằm tạo ra sự an tâm, tin tưởng và phát huy mọi năng lực của học sinh trong quan hệ, dân chủ, công bằng, cởi mở và thân tình. Hay nói một cách khác, một môi trường giáo dục bất công, thiếu dân chủ, không công bằng, bạo lực học đường phát triển, không an toàn là môi trường giáo dục không mong đợi, luôn bị xã hội lên án và đồng nghiệp chê cười.

Để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường thì nhà trường phải đảm bảo các yếu tố:

- Thứ nhất, cơ sở vật chất, kỹ thuật khang trang, tiện ích và an toàn. Tính sư phạm nổi trội của không gian sư phạm mà cơ sở vật chất, kỹ thuật nhà trường mang lại là sự ngăn nắp, trật tự, thẩm mỹ, vệ sinh và khoa học. Thông qua đó học sinh sẽ tiếp nhận và rèn luyện được sự ngăn nắp, trật tự vệ sinh và khoa học thành những phẩm chất tốt đẹp cho bản thân và cộng đồng.
- Thứ hai, đội ngũ sư phạm có nhận thức đầy đủ về môi trường giáo dục, thấy rõ tác dụng giáo dục của tập thể sư phạm. Từ đó mà nâng cao trách nhiệm bản thân, đóng góp tích cực vào công cuộc giáo dục chung của nhà trường, không tùy tiện đơn lẻ, thể hiện những hành vi không tốt theo thói quen hoặc lập dị, phản bác đồng nghiệp do đố kỵ làm phá vỡ hệ thống giáo dục mà nhà trường xây dựng để giáo dục các học sinh. Trong yếu tố này, GVCN đóng vai trò cốt lõi.
- Thứ ba, cơ chế hoạt động là một sản phẩm vô hình của tập thể sư phạm nhà trường nhưng lại là những tác nhân vô cùng quan trọng mang tính quyết định chi phối mọi hoạt động của nhà trường để môi trường sư phạm được hình thành và phát triển tốt đẹp. Cơ chế hoạt động bao gồm tiêu chí, chuẩn mực, hệ thống giá trị của nhà trường, chế độ khen chê làm hành lang pháp lý khen thưởng hoặc chế tài, động viên thúc đẩy mọi thành viên nhà trường ra sức xây dựng, vì môi trường giáo dục chính là sức mạnh tiềm ẩn cho hoạt động giáo dục của mỗi giáo viên.

Việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực là hết sức quan trọng nhưng không hề đơn giản, đặc biệt là trong bối cảnh như hiện nay. Tuy nhiên, với một số giải pháp nêu trên, các GV làm công tác chủ nhiệm hoàn toàn có thể tạo ra được một môi trường sư phạm đúng nghĩa của nó để “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”

Mặc dù vậy, với một thời gian nhất định và những hạn chế về kinh nghiệm, năng lực bản thân, bài viết mới chỉ khái quát được một số biện pháp, áp dụng trên phạm vi lớp chủ nhiệm nên còn một số hạn chế, rất mong được sự góp ý và chia sẻ của đồng nghiệp.

2. Kiến nghị

- Đối với Ngành giáo dục, cần xây dựng bộ tiêu chí, các giải pháp triển khai một cách hệ thống trong xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực, sau đó tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề cho giáo viên.

- Đối với trường học, để xây dựng môi trường giáo dục tốt, nhà trường phải hoàn thiện hệ thống chuẩn mực của môi trường giáo dục nhà trường, rà soát xây dựng kế hoạch củng cố và hoàn thiện môi trường giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ; nhạy bén tiếp nhận và phát huy những điều kiện thuận lợi để phát triển môi trường giáo dục, mạnh dạn và kịp thời đấu tranh loại bỏ mọi biểu hiện làm trở ngại sự phát triển môi trường giáo dục.

- Đối với mỗi giáo viên, luôn phải là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức cho học sinh. Hơn tất cả là lòng yêu nghề, yêu trẻ, say mê công việc trồng người của nhà giáo. Vì chỉ có tình yêu và say mê mới là nguồn cảm hứng sáng tạo trong lao động, để dẫn dắt giáo viên đến với biện pháp giáo dục hay, phù hợp với đối tượng học sinh đem lại hiệu quả cao. Và cũng chỉ có tình yêu và say mê nghề mới khiến thông điệp giáo dục nhân văn “từ trái tim đến trái tim” thành công. Xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc, thầy hạnh phúc, trò hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tân Kỳ, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Tác giả

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Phú (chủ biên), *Chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam hiện nay*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2006.
2. Bộ giáo dục và đào tạo (2015), *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, (Trong chương trình giáo dục phổ thông mới).
3. Bùi Sĩ Tụng (2005), *Hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp*, NXB Giáo dục.
4. Jane Nelsen (Bình Max dịch), *Kỷ luật tích cực*, NXB phụ nữ Việt Nam.
5. Đại học Vinh (2019), *Tài liệu bồi dưỡng tư vấn cho GVPT*, NXB Đại học Vinh, Nghệ An
6. Nguyễn Thanh Bình (chủ biên), *Một số vấn đề trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT hiện nay*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
7. Kuroyagl Tetsuko, *Totto-Chan bên cửa sổ*, Trương Thùy Lan dịch, NXB Hội nhà văn.
8. Nguyễn Việt Hùng, Hà Thế Truyền, *Module THPT 32- Hoạt động của giáo viên chủ nhiệm*.
9. Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, *Mô đun 05 GVPT- Tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục cấp THPT* (Chương trình ETEP).
10. <https://www.youtube.com/watch?v=0YCMT34WXXQ&t=36s>
11. https://www.youtube.com/watch?v=MJ5tUOEZ_Qw&t=454s
12. <https://vi.wikipedia.org>

Phụ lục 01.

PHIẾU ĐIỀU TRA THỰC TRẠNG VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN, THÂN THIỆN, LÀNH MẠNH, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC TẠI TRƯỜNG THPT LÊ LỢI

(Mẫu phiếu dành cho GV)

- Kính gửi 33 GVCN lớp

- Kính nhờ các thầy cô chia sẻ thực trạng về việc xây dựng môi trường giáo dục tại lớp chủ nhiệm bằng cách tích dấu x vào lựa chọn của thầy cô trong bảng sau:

STT	Câu hỏi	Tỉ lệ lựa chọn(%)		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1	Việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực có thực sự cần thiết hay không			
2	Thầy/cô đã tạo được môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực ở lớp mình chủ nhiệm	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
3	Nguyên nhân khiến việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực ở lớp chủ nhiệm còn chưa đạt kết quả cao	Chưa có biện pháp hợp lý	Học sinh không hợp tác	Nguyên nhân khác

Xin chân thành cảm ơn thầy cô đã chia sẻ.

Phụ lục 02.

PHIẾU ĐIỀU TRA THỰC TRẠNG VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG THPT LÊ LỢI

(Mẫu phiếu dành cho HS)

- Thân gửi các em học sinh.
- Cô nhờ các em chia sẻ thực trạng về việc xây dựng môi trường giáo dục tại lớp mình bằng cách tích dấu x vào lựa chọn của các em trong bảng sau:

STT	Câu hỏi	Tỉ lệ lựa chọn (%)		
		Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1	Em đánh giá như thế nào về vai trò của môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Em đánh giá về cơ sở vật chất (khuôn viên, phòng học, sân chơi, bãi tập, nhà xe, khu vực vệ sinh, rửa tay...) của nhà trường như thế nào	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Em đánh giá như thế nào về vấn đề an ninh trật tự ở trường ta	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Em đã được trang bị kiến thức về phòng chống bạo lực học đường từ đâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Mức độ hài lòng của em đối với các biện pháp giáo dục của GVCN để xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Chân thành cảm ơn sự hợp tác từ các em.

Phụ lục 03.

PHIẾU TÌM HIỂU THÔNG TIN HỌC SINH LỚP 10A9

ĐẦU NĂM HỌC 2021- 2022

1. Họ và tên:, ngày sinh.....

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú:.....

.....ĐT:

Địa chỉ email:

Học sinh trường THCS..... Đoàn viên: €

2. Họ và tên cha:

Nghề nghiệp (làm gì, ở đâu?):.....

.....ĐT:.....

.

3. Họ và tên mẹ:

Nghề nghiệp (làm gì, ở đâu?):.....

.....ĐT:.....

4. Số anh chị em:(Anh, chị, em.....) (đang học trường nào hay làm việc ở đâu ...)

.....

5. Hoàn cảnh kinh tế gia đình: (Đánh dấu vào vào ô thích hợp)

Giàu có Khá Đủ ăn Hộ cận nghèo Hộ nghèo

6. Về kết quả học tập: (Sử dụng kết quả năm học lớp 9)

ĐTB các môn	Xếp loại		Điểm trung bình từng môn học									Điểm xét tuyển vào lớp 10
	HL	HK	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Anh	Văn	Sử	Địa	GDCD	

7. Các nhiệm vụ đã làm năm lớp 8, lớp 9 (lớp trưởng, lớp phó học tập, lớp phó VTM, LĐ, chi đội trưởng, liên đội trưởng).....

8. Năng khiếu, sở trường:.....

....., ngày/8/20...

(Học sinh ký, ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 04.

**PHIẾU TÌM HIỂU THÔNG TIN HỌC SINH LỚP 10A9
CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2021- 2022**

(Chỉ GV/CN và người viết phiếu này biết được)

Họ và tên học sinh:.....

Cảm nhận của em về thời gian học tập vừa qua:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Mong muốn của em về bố, mẹ:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ước mơ sau này của em:

.....
.....
.....
.....
.....

Em có tâm sự gì muốn chia sẻ cùng cô chủ nhiệm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Phụ lục 05.**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁO DỤC HỌC SINH LỚP 9***(Nguồn: Hiệu trưởng)*

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK TB các môn	Học lực	Hạnh kiểm
				Năm học 2020-2021	Năm học 2020-2021	Năm học 2020-2021
1	2102177381	Nguyễn Đình Nhật Anh	10/11/2006	6.4	TB	TỐT
2	2102177394	Trần Thị Ngọc Anh	28/11/2006	6.6	TB	KHÁ
3	2102177380	Hoàng Xuân Diệu	08/05/2006	6.0	TB	TỐT
4	2102177379	Phạm Quang Dinh	26/02/2006	6.0	TB	TỐT
5	2102177410	Nguyễn Trung Dũng	29/05/2006	6.6	KHÁ	TỐT
6	2102177427	Trương Tiến Dũng	01/04/2006	6.6	KHÁ	TỐT
7	2102177433	Nguyễn Thị Anh Đào	12/04/2006	6.0	TB	TỐT
8	2102177429	Lê Văn Quốc Đoàn	25/10/2006	5.7	TB	TỐT
9	2102177405	Nguyễn Trung Đức	03/02/2006	7	KHÁ	TỐT
10	2102177377	Lê Thị Hồng Hạnh	19/09/2006	7.2	KHÁ	TỐT
11	2102177402	Tăng Thị Hằng	17/08/2006	7.0	KHÁ	TỐT
12	2102177294	Võ Thị Hiền	07/10/2006	CT Vnen	ĐẠT	TỐT
13	2102177404	Nguyễn Thanh Hoa	07/11/2006	5.4	TB	TỐT
14	2102177389	Trần Thúy Hồng	10/09/2005	6.6	TB	TỐT
15	2102177414	Phạm Hồng Hưng	28/03/2006	6.5	KHÁ	TỐT
16	2102177392	Nguyễn Văn Khởi	20/11/2005	5.7	TB	TỐT
17	2102177418	Biện Thị Lan	09/08/2006	CT Vnen	ĐẠT	TỐT
18	2102177432	Vũ Quốc Linh	01/10/2006	6.2	TB	TỐT
19	2102177399	Hà Thị Lương	23/08/2006	6.0	TB	TỐT
20	2102177384	Hồ Xuân Mạnh	15/03/2005	6.1	TB	TỐT
21	2102177385	Hoàng Thị Trà My	14/07/2006	7.0	KHÁ	TỐT
22	2102177395	Ngân Thị Na	18/08/2006	CT Vnen	ĐẠT	TỐT

23	2102177430	Trương Quốc Nam	27/07/2006	6.1	TB	TỐT
24	2102177428	Bùi Thị Nhân	01/06/2006	6.2	TB	TỐT
25	2102177434	Võ Hoài Nhân	10/05/2006	CT Vnen	ĐẠT	ĐẠT
26	2102177437	Phan Cao Long Nhật	13/05/2006	CT Vnen	ĐẠT	TỐT
27	2102177412	Tạ Danh Nhật	14/05/2006	6.8	KHÁ	TỐT
28	2102177424	Trần Thị Phương	23/10/2006	6.7	KHÁ	TỐT
29	2102177435	Võ Duy Bảo Quốc	15/02/2006	6.4	TB	TỐT
30	2102177426	Nguyễn Hải Quyên	06/03/2006	7.0	KHÁ	TỐT
31	2102177433	Đặng Thị Quỳnh	01/06/2006	7.0	KHÁ	TỐT
32	2102177420	Trương Thị Quỳnh	14/10/2006	6.7	KHÁ	TỐT
33	2102177390	Trịnh Hải Sâm	25/09/2006	6.9	KHÁ	TỐT
34	2102177436	Phạm Thị Sen	03/03/2006	7.1	KHÁ	TỐT
35	2102177382	Lê Văn Thanh	27/06/2006	6.1	TB	TỐT
36	2102177435	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/04/2006	7.2	KHÁ	TỐT
37	2102177438	Hà Văn Thiết	22/08/2006	CT Vnen	ĐẠT	ĐẠT
38	2102177416	Bùi Thị Tiên	02/10/2006	7.5	KHÁ	TỐT
39	2102177400	Cao Thị Trinh	02/04/2006	7.5	KHÁ	TỐT
40	2102177423	Nguyễn Thị Trinh	01/12/2006	7.0	KHÁ	TỐT
41	2102177387	Vũ Quốc Việt	03/08/2006	6.6	KHÁ	TỐT
42	2102177422	Nguyễn Tất Thành Vinh	18/12/2006	6.5	KHÁ	TỐT
43	2102177397	Hồ Long Vỹ	26/08/2006	6.3	TB	TỐT
44	2102177375	Nguyễn Thị Hải Yến	10/01/2006	7.6	KHÁ	TỐT

Phụ lục 06.**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁO DỤC HỌC SINH LỚP 10A9****HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022***(Nguồn: vnedu.vn)*

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Điểm TK	Học lực	Hạnh kiểm	Buổi nghỉ	Danh hiệu
1	2102177425	Nguyễn Đình Nhật	Anh	6.2	Trung bình	Tốt	0	
2	2102177394	Trần Thị Ngọc	Anh	5.9	Trung bình	Khá	3	
3	2102177380	Hoàng Xuân	Diệu	6.4	Trung bình	Tốt	1	
4	2102177379	Phạm Quang	Dinh	6.3	Trung bình	Tốt	0	
5	2102177410	Nguyễn Trung	Dũng	6.6	Trung bình	Tốt	0	
6	2102177427	Trương Tiến	Dũng	6.7	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
7	2103087142	Nguyễn Thị Anh	Đào	6.3	Trung bình	Tốt	0	
8	2102177429	Lê Văn Quốc	Đoàn	6.1	Trung bình	Tốt	1	
9	2102177405	Nguyễn Trung	Đức	7.0	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
10	2102177377	Lê Thị Hồng	Hạnh	7.4	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
11	2102177402	Tăng Thị	Hằng	7.0	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
12	2102177294	Võ Thị	Hiền	7.4	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
13	2102177404	Nguyễn Thanh	Hoa	6.5	Trung bình	Tốt	0	
14	2102177389	Trần Thúy	Hồng	7.2	Khá	Tốt	1	Học sinh tiên tiến
15	2102177414	Phạm Hồng	Hung	6.8	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
16	2102177392	Nguyễn Văn	Khởi	6.2	Trung bình	Tốt	1	
17	2102177418	Biện Thị	Lan	7.2	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
18	2102177432	Vũ Quốc	Linh	6.6	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
19	2102177399	Hà Thị	Lương	6.8	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
20	2102177384	Hồ Xuân	Mạnh	6.7	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
21	2102177385	Hoàng Thị Trà	My	6.8	Khá	Tốt	1	Học sinh tiên tiến
22	2102177395	Ngân Thị	Na	7.0	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
23	2102177430	Trương Quốc	Nam	6.3	Trung bình	Tốt	0	
24	2102177428	Bùi Thị	Nhân	6.9	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
25	2102177434	Võ Hoài	Nhân	6.4	Trung bình	Tốt	1	

26	2102177437	Phan Cao Long	Nhật	6.9	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
27	2102177412	Tạ Danh	Nhật	6.8	Trung bình	Tốt	0	
28	2102177424	Trần Thị	Phuong	7.1	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
29	2105258490	Võ Duy Bảo	Quốc	7.1	Khá	Tốt	4	Học sinh tiên tiến
30	2102177426	Nguyễn Hải	Quyên	7.1	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
31	2102177433	Đặng Thị	Quỳnh	6.9	Trung bình	Tốt	0	
32	2102177420	Trương Thị	Quỳnh	6.9	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
33	2102177390	Trịnh Hải	Sâm	7.0	Khá	Khá	0	Học sinh tiên tiến
34	2102177436	Phạm Thị	Sen	7.2	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
35	2102177382	Lê Văn	Thanh	6.7	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
36	2102177435	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	7.0	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
37	2102177438	Hà Văn	Thiệt	6.2	Trung bình	Tốt	1	
38	2102177416	Bùi Thị	Tiên	7.6	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
39	2102177400	Cao Thi	Trinh	7.2	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
40	2102177423	Nguyễn Thị	Trinh	7.0	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
41	2102177387	Vũ Quốc	Việt	7.0	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
42	2102177422	Nguyễn Tất Thành	Vinh	6.6	Trung bình	Tốt	0	
43	2102177397	Hồ Long	Vỹ	6.6	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến
44	2102177375	Nguyễn Thị Hải	Yên	7.6	Khá	Tốt	0	Học sinh tiên tiến